



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 08/2022

Từ 28/02 - 04/03/2022

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN
THẺ CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN DỮ LIỆU DÂN CƯ**

Chiều ngày 02/3, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số chủ trì họp về kết quả bước đầu và các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp

Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Báo cáo tại cuộc họp cho biết, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai Đề án 06, Chính phủ và các Bộ, ngành đã đôn đốc, chỉ đạo, đánh giá, rà soát công việc, tập trung vào kết nối các dữ liệu: tiêm chủng, học sinh, thuế để phục vụ ngay tiện ích cho công dân và doanh nghiệp. Sau hơn 1 tháng triển khai Đề án đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Trong thời gian tới, Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện thẻ chế liên quan dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng lộ trình Đề án 06. Trong đó 06 Bộ, ngành liên quan (Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam) thống nhất giải pháp sử dụng số định danh duy nhất từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thực hiện làm “sạch” dữ liệu cho các đơn vị qua cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư và tích hợp làm giàu dữ liệu dân cư, triển khai tích hợp, cung cấp các dịch vụ công thiết yếu lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng thời hạn quy định của Đề án 06. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định lộ trình cụ thể trong Đề án 06 đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu...

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá, sau hơn 1 tháng triển khai Đề án 06, chúng ta đã đạt được một số kết quả nhất định, đặc biệt chứng minh đây là hướng đi đúng đắn, kịp thời. Việc thực hiện Đề án 06 là một phần thực hiện đột phá chiến lược về hạ tầng đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định, góp phần góp phần chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, xã hội số, công dân số.

Về nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương triển khai đề án, trong đó phải triển khai đầy đủ các nội dung, phân công trách nhiệm cụ thể để tổ chức thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến thực hiện các nội dung của đề án. Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế chi kinh phí các dự án công nghệ thông tin, nhất là khắc phục những lỗ hổng về an ninh, an toàn để kịp thời phục vụ đề án.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu. Khẩn trương thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng lộ trình Đề án 06 đưa ra. Tập trung nguồn lực, ưu tiên triển khai thực hiện Đề án 06 tại 05 thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó giao Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội triển khai làm điểm.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, phải tiếp tục nâng cao nhận thức về thực hiện đề án vì đây là đề án trực tiếp liên quan đến các đột phá chiến lược, các lợi ích của người dân, doanh nghiệp và của quốc gia, không phải là đề án của một Bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương nào. Trên cơ sở dữ liệu dân cư để phát triển, phục vụ cho Chính phủ số, công dân số, kinh tế số, do đó phải xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, sản phẩm dùng chung. Trong quá trình thực hiện cần linh hoạt, tăng quyền hạn cho tổ công tác để quyết định các vấn đề trong thẩm quyền.

Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu các địa phương kiện toàn tổ công tác để thường xuyên phối hợp với tổ công tác Trung ương và các Bộ, ngành triển khai đề án. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện có hiệu quả 25 dịch vụ công thiết yếu, trong đó xác định rõ trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong tổ chức, triển khai, chỉ đạo, đặc biệt là nhận thức của cán bộ trực tiếp giải quyết dịch vụ công từ cấp cơ sở.

Thủ tướng Chính phủ giao tổ công tác Trung ương thống kê đầy đủ các đầu việc các Bộ, địa phương được giao theo Quyết định số 06/QĐ-TTg và có văn bản yêu cầu các Bộ, địa phương rà soát, đối chiếu để ban hành bổ sung các nhiệm vụ còn thiếu, bị bỏ sót.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu tăng cường nguồn lực, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục xây dựng, kết nối các nền tảng để chia sẻ dữ liệu dùng chung. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, biểu

dương, khen thưởng, rút kinh nghiệm kịp thời đối với những tổ chức, cá nhân làm tốt; đồng thời kiểm điểm những nơi làm chưa tốt; lấy việc triển khai thực hiện Đề án này để rút kinh nghiệm chỉ đạo các đề án khác trong chuyển đổi số và thực hiện các nhiệm vụ khác cả về bảo đảm nguồn lực, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác phối hợp, triển khai thực hiện...

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: RA CÔNG ĐIỆN VỀ SẮP XẾP TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Công điện số 209/CĐ-TTg gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Trước ngày 30/6/2022, các Bộ, ngành hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị tại Văn bản số 1108-CV/VPTW ngày 23/6/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng về cơ cấu tổ chức của Chính phủ khóa XV (nhiệm kỳ 2021 - 2026), Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, để đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Bộ, ngành), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (địa phương), Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo như sau:

Đối với các Bộ, ngành, khẩn trương rà soát và đẩy mạnh việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, ngành theo Thông báo số 16/TB-BCĐĐMSXTCBM ngày 21/01/2022 của Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Trên cơ sở kết quả rà soát, các Bộ, ngành có trách nhiệm xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan mình (có Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong kèm theo) gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp thẩm định; và tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo quy định. Trường hợp các nội dung còn có ý kiến khác nhau (chưa thống nhất với ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp) thì Bộ, ngành có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến Ban Chỉ đạo trước khi trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Thời gian gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định, trình Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 3 năm 2022.

Về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập khác (không quy định trong Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành), yêu cầu các Bộ, ngành rà soát, sắp xếp, tổ chức lại theo hướng:

Giảm tối thiểu 10% số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới và tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị quyết số 19-NQ/TW). Việc sắp xếp thu gọn đầu mỗi đơn vị sự nghiệp cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tiêu chí, điều kiện thành lập, có tính kế thừa và phát huy kết quả triển khai sắp xếp giai đoạn 2017 - 2021, tránh cào bằng, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Chỉ giữ lại các đơn vị thuộc Bộ phục vụ nhiệm vụ chính trị và các đơn vị đầu ngành gắn với chức năng, nhiệm vụ của bộ đáp ứng đầy đủ tiêu chí, điều kiện thành lập theo quy định. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác, yêu cầu các Bộ, ngành chủ động phối hợp với Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để xây dựng phương án chuyển về địa phương hoặc về Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để thống nhất đầu mỗi quản lý, thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

Đẩy mạnh cơ chế tự chủ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định của Chính phủ tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Khuyến khích các đơn vị nâng cao mức độ tự chủ về tài chính để bảo đảm tính ổn định và phát triển.

Thời gian hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập xong trước ngày 30/6/2022.

Các địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập

Đối với các địa phương, về tổ chức hành chính, các địa phương tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và tổ chức bộ máy bên trong theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm phù hợp với quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

Về các đơn vị sự nghiệp công lập, các địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, đồng thời chủ động xây dựng phương án tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập của các Bộ, ngành chuyển về địa phương và thực hiện việc sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu: Tiếp tục đẩy mạnh cơ chế tự chủ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định của Chính phủ tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020, Nghị định số 106/2020/NĐ-

CP ngày 10/9/2020 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021. Khuyến khích các đơn vị nâng cao mức độ tự chủ về tài chính để bảo đảm tính ổn định và phát triển.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác (không cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu): Đề nghị đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ theo hướng tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên và chuyển đổi thành Công ty cổ phần khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CÓ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM, TẬP TRUNG VÀO NHỮNG DOANH NGHIỆP YẾU KÉM, THUA LỖ

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những doanh nghiệp yếu kém, thua lỗ; duy trì, củng cố và phát triển các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hiệu quả, các tập đoàn, tổng công ty có thương hiệu tốt. Làm rõ, tránh đồng nhất việc cơ cấu lại là thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp.

Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 57/TB-VPCP ngày 28/2/2022 kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp Thường trực Chính phủ Về Đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025".

Tại Thông báo trên, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao Bộ Tài chính trong việc chuẩn bị, xây dựng và trình Đề án; các cơ quan cơ bản đồng tình với các nội dung của Đề án và có nhiều ý kiến tham gia xác đáng. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến các đại biểu dự họp tập trung vào phạm vi cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước để hoàn thiện Đề án và Dự thảo Quyết định, trình Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái xem xét, quyết định trong tháng 02 năm 2022.

Tránh đồng nhất việc cơ cấu lại là thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh lưu ý tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, bảo đảm kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, doanh nghiệp nhà nước làm nòng cốt, ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp theo các chủ trương của Đảng.

Cơ cấu lại có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những doanh nghiệp yếu kém, thua lỗ; duy trì, củng cố và phát triển các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hiệu quả, các tập đoàn,

tổng công ty có thương hiệu tốt. Làm rõ, tránh đồng nhất việc cơ cấu lại là thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp.

Cải cách thủ tục hành chính mạnh mẽ, đơn giản hóa, tránh rườm rà, lãng phí để đẩy mạnh công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp.

Cổ phần hóa bảo đảm thực chất, hiệu quả

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cổ phần hóa phải bảo đảm thực chất, hiệu quả, không làm mất thương hiệu, bản sắc doanh nghiệp; đánh giá, xác định đầy đủ các nguồn lực về vốn, đất đai, thương hiệu trong quá trình cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Chú trọng nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, điều chỉnh phương thức quản trị doanh nghiệp, cạnh tranh theo cơ chế thị trường; có giải pháp cụ thể, rõ ràng để phân bổ hiệu quả nguồn lực của Nhà nước; tối ưu hóa các nguồn lực về vốn, đất đai, thương hiệu... tại doanh nghiệp; quản lý chặt chẽ vốn, tài sản nhà nước, vốn, tài sản doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Trao quyền chủ động hơn cho doanh nghiệp

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, trao quyền chủ động hơn cho doanh nghiệp gắn với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp, thường xuyên thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra.

Công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan trong công tác cán bộ, có quy định về khen thưởng, xử phạt nghiêm minh gắn với trách nhiệm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Phân công, giao nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương; phân định rõ nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ, có kết quả cụ thể trong tổ chức thực hiện các nội dung cơ cấu lại doanh nghiệp. Hàng quý, sáu tháng, hàng năm thực hiện rà soát, báo cáo, kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh phù hợp với thực tế triển khai.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban Cán sự đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng báo cáo cấp có thẩm quyền về việc tổ chức sơ kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước để báo cáo Bộ Chính trị xem xét, trình Ban chấp hành Trung ương.

Nguồn: baocinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: KẾT NỐI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, ngày 2/3, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long đã ký quyết định ban hành Kế hoạch của Bộ Nội vụ thực hiện Quyết định trên.

Kế hoạch được triển khai áp dụng tại Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.

Kế hoạch hướng đến kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nội vụ vào tháng 6/2022; phục vụ việc tăng cường công tác kiểm tra, xác minh thông tin về cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới công tác thi tuyển, thi nâng ngạch, kiểm tra hoạt động công vụ, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nội vụ trên nền tảng dữ liệu số. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, tiến tới xây dựng Chính phủ số của Bộ Nội vụ.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ yêu cầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ xác định nội dung, công việc, trách nhiệm cụ thể, tổ chức, triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg đảm bảo nghiêm túc, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ thời gian, đề cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị. Kế thừa, phát huy các kết quả đã đạt được thời gian qua trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nội vụ.

Theo kế hoạch này, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo đảm tiến độ, chất lượng. Trong đó, Bộ sẽ thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg; nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Bộ Nội vụ. Đồng thời, Bộ Nội vụ rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bộ Nội vụ thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nội vụ.

Thủ trưởng Trương Hải Long giao Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Bộ Nội vụ. Văn phòng Bộ là đơn vị thường trực chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc thực hiện Kế hoạch. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đảm bảo kết quả đầu ra và phân rõ thời gian thực hiện; thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử, dựa trên thông tin, dữ liệu số, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Cùng với đó, triển khai các biện pháp cụ thể để thúc đẩy tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về chất lượng xử lý dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

Nguồn: ttxvn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ngày 28/02, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 639/BTTTT-THH về việc tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước. Công văn được gửi đến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành trực thuộc Trung ương.

Công văn cho biết, hiện nay, cả nước đang đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số, do đó, ngân sách nhà nước chi cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số cũng được quan tâm, bố trí. Nhằm tăng cường hiệu lực thực thi pháp luật và hiệu quả công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, khoa học, phòng tránh sớm các rủi ro, sai phạm, tiêu cực, với vai trò là Bộ được Chính phủ giao quản lý đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin của cả nước, là cơ quan dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các Bộ ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung sau:

Thứ nhất, các Bộ, ngành và địa phương hoàn thành ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm việc đầu tư và sử dụng các nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước được sử dụng đúng nội dung, đúng mục tiêu, đúng nguồn kinh phí, tiết kiệm, hiệu quả.

Việc ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phải phù hợp với các văn bản: Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg; Kiến trúc Chính phủ điện tử của Việt Nam do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tại Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019; Nghị quyết của các cấp ủy về chuyển đổi số; Nghị quyết và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa phương và các hướng dẫn cụ thể của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thứ hai, việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần thực hiện đúng quy trình, thủ tục và quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chính trị quan trọng để thường xuyên đôn đốc việc thực hiện. Công tác đầu tư, mua sắm trong các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần theo nguyên tắc: Có người làm, có người giám sát độc lập, thực hiện việc kiểm tra, giám sát kịp thời ngay từ khâu lập kế hoạch, phê duyệt chủ trương, lập dự toán đến các khâu thực hiện đầu tư, mua sắm và đến khâu quyết toán.

Dự toán phải được tính đúng, tính đủ, đúng quy định, định mức và đơn giá của nhà nước, phù hợp với thị trường. Các cơ quan có thể tham khảo giá và công bố giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên các phương tiện như: Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, thông tin công khai về đấu thầu được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành, địa phương. Tuân thủ các quy trình lựa chọn nhà thầu đảm bảo cạnh tranh, minh bạch, sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn có chất lượng tốt nhất với giá cả phù hợp nhất.

Việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án cần tăng cường dùng chung cơ sở hạ tầng thông tin, đồng bộ, chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu với các cơ quan liên quan, đạt được các mục tiêu đã đề ra; tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, chồng chéo. Hệ thống công nghệ thông tin phải bảo đảm các yêu cầu an toàn thông tin theo cấp độ, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, tiêu chí kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định các nhiệm vụ, chương trình, dự án công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đó: Xác định rõ giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng được nhu cầu, phù hợp với quy mô, tính chất, đảm bảo sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn là các sản phẩm, dịch vụ tốt ở thời điểm lựa chọn.

Bộ Thông tin và Truyền thông hiện đã có đánh giá và công bố các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin của cơ quan, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo sử dụng khi đầu tư, mua sắm và các thông tin này sẽ được cập nhật trong thời gian tới.

Thường xuyên cập nhật, giới thiệu trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, tính các mô hình, cách làm hay, hiệu quả; các thiết kế điển hình, thông dụng để các Bộ, ngành và địa phương quan tâm trao đổi, học hỏi, tham khảo áp dụng. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục tăng cường giới thiệu, cập nhật các nội dung nói trên trên Cổng thông tin điện tử: <https://t63.mic.gov.vn/>.

Xác định rõ hiệu quả đầu tư, hiệu quả đầu tư cân đo lường, định lượng được: Tùy theo quy mô và tính chất của dự án, có thể sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu (giữa kết quả/số liệu thực tế thu thập tại thời điểm đánh giá và mục tiêu/kế hoạch đặt ra; hoặc giữa các thông số của dự án tại thời điểm đánh giá với các chỉ số tiêu chuẩn; hoặc kết hợp) hoặc phân tích chi phí - lợi ích, xác định được khả năng tiết kiệm được nhờ đầu tư trước khi quyết định đầu tư.

Xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả việc đầu tư/thuê dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số làm cơ sở để triển khai cho các năm tiếp theo. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ công bố khung tiêu chí làm cơ sở cho các Bộ, ngành và địa phương tham khảo.

Đồng thời, tăng cường sự tham gia của các cơ quan, đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin tại các Bộ, ngành và địa phương vào việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước thông qua các mô hình như: tổ, ban giám sát đầu tư;

Ngoài ra, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi nhũng nhiễu, vi phạm, cản trở việc quản lý, thực hiện, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Chủ động rà soát, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc, các điểm nghẽn trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Văn bản cũng nêu rõ, trong năm 2022 và các năm tới, Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tập huấn công tác quản lý đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; tập huấn công tác định mức, đơn giá trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin... Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước. Coi tiêu chí tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là tiêu chí xếp hạng về ICT Index và cải cách hành chính trong lĩnh vực chuyển đổi số.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông thông qua đơn vị đầu mối là Cục Tin học hóa để phối hợp giải quyết.

Nguồn: mic.gov.vn

CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẤP PHÉP XÂY DỰNG THEO HƯỚNG GIẢM SỐ LƯỢNG THỦ TỤC, THỜI GIAN, CHI PHÍ

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022, Bộ Xây dựng cho biết sẽ tập trung vào việc cải thiện chỉ số cấp phép xây dựng theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

Cùng đó, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan và hoàn thành trong năm 2023; đồng thời, tập trung dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng cho biết sẽ nghiên cứu, rà soát các luật có liên quan đến đầu tư tạo tài sản, phát triển năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở... cũng như các điều khoản liên quan trong các Nghị định hướng dẫn thi hành và kiến nghị phương án bổ sung, sửa đổi phù hợp đối với những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp.

Các văn bản quy phạm pháp luật được nghiên cứu, đề xuất phương án thực hiện tích hợp để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

Cùng với việc theo dõi, đánh giá và nắm bắt kịp thời bất cập trong thực hiện các văn bản pháp luật mới ban hành như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng và văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Xây dựng sẽ kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền nhằm tháo gỡ “nút thắt”.

Đáng chú ý, giải pháp chuyển đổi số được đẩy mạnh để đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính. Bộ Xây dựng sẽ thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và “Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Việc tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh cũng được gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát.

Ngoài việc tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ trên mọi lĩnh vực, Bộ Xây dựng khẳng định sẽ gắn cải cách thủ tục hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa Bộ Xây dựng.

Các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh được tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả và công khai kết quả xử lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngoài ra, Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; thực thi Phương án đơn giản hóa sau khi được phê duyệt.

Đồng thời, ngành Xây dựng sẽ đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, tư vấn và đối thoại chính sách với các tổ chức quốc tế có uy tín nhằm phục vụ thu hút nguồn lực cũng như sự ủng hộ của đối tác cho mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Nguồn: ttxvn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Xây dựng đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2021 - 2025 với mục tiêu hỗ trợ nhà ở cho khoảng 230.000 hộ nghèo khu vực nông thôn, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.**

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn quan tâm giải quyết vấn đề nhà ở và ban hành nhiều chính sách nhằm nâng cao đời sống, hỗ trợ các hộ nghèo có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững của các hộ dân nghèo có khó khăn về nhà ở.

Bộ Xây dựng cho biết, trong giai đoạn 2008 - 2020, các hộ gia đình nghèo có khó khăn về nhà ở đã được nhà nước hỗ trợ theo các Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015, với tổng số nhà hỗ trợ khoảng 650.000 căn.

Tuy nhiên hiện nay, theo thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 576/QĐ-LĐTBXH ngày 18/5/2021, có khoảng 230.000 hộ nghèo cần hỗ trợ về nhà ở.

Để góp phần giải quyết nhu cầu hỗ trợ nhà ở khu vực nông thôn còn rất lớn hiện nay, trong giai đoạn 2021 - 2025, hiện có 02 Chương trình mục tiêu quốc gia có nội dung hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo khó khăn là: Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Tuy nhiên, phạm vi triển khai thực hiện của 02 Chương trình mục tiêu này không bao phủ khắp cả nước mà chỉ thực hiện hỗ trợ đối với hộ nghèo ở vùng dân tộc, vùng miền núi và tại các huyện nghèo.

Ngoài ra, trên cơ sở tổng hợp các văn bản báo cáo tổng kết của các địa phương cũng như tại các cuộc họp Quốc hội, cử tri, Bộ Xây dựng đã nhận được nhiều kiến nghị liên quan đến tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với các hộ nghèo khu vực nông thôn (45 địa phương và 05 Đoàn đại biểu Quốc hội gửi về Bộ Xây dựng đề nghị tiếp tục có cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn tiếp theo).

Do vậy, việc nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách mới cho Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà giai đoạn 2021 - 2025 là rất cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu và cải thiện chất lượng nhà ở ngày một tốt hơn cho các tầng lớp dân cư trong xã hội đồng thời nâng cao mức sống, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, tạo điều kiện phát triển nguồn lực con người và

giảm tỷ lệ hộ nghèo về nhà ở theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ "không ai bị bỏ lại phía sau".

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050”.**

Chiến lược tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường, công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon, đóng góp vào hạn chế gia tăng nhiệt độ toàn cầu theo 04 mục tiêu chính là: Giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP; xanh hóa các ngành kinh tế; xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu.

Đề cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược tăng trưởng xanh, làm cơ sở để các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 tập trung xác định các hoạt động cụ thể, thời gian thực hiện, phân công trách nhiệm và nguồn lực huy động tương ứng.

Chiến lược tăng trưởng xanh phê duyệt ngay trước thềm Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) đã thể hiện quyết tâm của Việt Nam trong thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính và hành động khí hậu thông qua hiện thực hóa các mục tiêu tăng trưởng xanh.

Dự thảo Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, phân tích đầy đủ bối cảnh mới, cập nhật, hệ thống quy hoạch, chiến lược, kế hoạch hiện hành, phản ánh toàn diện và tích hợp các nội dung chính sách đã có nhằm tạo sự đồng bộ, tương thích, bổ trợ, khả thi trong triển khai thực hiện giải pháp trên quy mô toàn nền kinh tế và các ngành. Theo đó, Kế hoạch hành động đưa ra được bức tranh tổng thể về nguồn lực, qua đó tạo cơ sở để huy động hiệu quả nguồn lực nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hài hòa với môi trường, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu.

Dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 bao gồm 19 chủ đề, 70 nhóm nhiệm vụ, hoạt động, 224 nhiệm vụ, hoạt động.

Về tổ chức thực hiện, theo dự thảo, Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Trưởng Ban và các thành viên là đại diện các Bộ, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo được ban hành cùng Kế hoạch hành động.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối về tăng trưởng xanh, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh; hướng dẫn, giám sát, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan xác định và phân bổ nguồn tài chính trong nước và điều phối các nguồn tài trợ của nước

ngoài, cơ chế chính sách thúc đẩy thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện các hoạt động.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.**

Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh gồm 146 chỉ tiêu; cấp huyện gồm 46 chỉ tiêu và cấp xã gồm 24 chỉ tiêu.

Nội dung mỗi chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã gồm khái niệm, phương pháp tính, phân tổ chủ yếu, kỳ công bố, nguồn số liệu của chỉ tiêu thống kê và cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp.

Về tổ chức thực hiện, dự thảo đề xuất giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thiện các hình thức thu thập thông tin về các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Xây dựng kho dữ liệu thống kê tập trung thống nhất, đồng bộ về thông tin thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; xây dựng hệ thống báo cáo điện tử thống nhất từ Trung ương đến địa phương, từ Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đến Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó tập trung báo cáo các chỉ tiêu có tần suất nhanh (tháng, quý).

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành điều tra bổ sung để có thể tính toán đầy đủ các chỉ tiêu thống kê thuộc danh mục chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện nhằm phục vụ đầy đủ, kịp thời nhu cầu quản lý, điều hành của các cấp địa phương.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình căn cứ vào hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo việc thống nhất với hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm: Thu thập, tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phục vụ quản lý điều hành trên địa bàn. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng hệ thống báo cáo điện tử từ Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đến Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đồng thời, bố trí kinh phí thực hiện điều tra bổ sung để có thể tính toán đầy đủ các chỉ tiêu thống kê thuộc danh mục chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện nhằm phục vụ đầy đủ, kịp thời nhu cầu quản lý, điều hành của các cấp địa phương.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.**

Dự thảo Thông tư quy định rõ về nhận và sử dụng tiền trả thưởng bằng ngoại tệ. Theo đó, người chơi được nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt và chuyển khoản. Trường hợp nhận trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt, người chơi được bán cho ngân hàng được phép lấy đồng Việt Nam, nộp vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi, mang, chuyển ra nước ngoài qua ngân hàng được phép. Trường hợp người chơi nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ chuyển khoản: số ngoại tệ trả thưởng được chuyển từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp sang tài khoản của người chơi.

Doanh nghiệp thực hiện đổi đồng Việt Nam hoặc các loại ngoại tệ sang đồng tiền quy ước và ngược lại cho người chơi. Tỷ giá chuyển đổi căn cứ theo tỷ giá niêm yết của ngân hàng được phép nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ.

Dự thảo quy định phạm vi thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác đối với doanh nghiệp bao gồm: Thu ngoại tệ tiền mặt từ việc bán đồng tiền quy ước, từ máy trò chơi điện tử có thưởng có chức năng thu ngoại tệ tiền mặt trực tiếp; thu ngoại tệ chuyển khoản từ tài khoản của người chơi; chi ngoại tệ tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của người chơi để trả thưởng cho người chơi trúng thưởng hoặc chi trả lại trong trường hợp không chơi hết đồng tiền quy ước; các hoạt động ngoại hối khác bao gồm mở và sử dụng tài khoản chuyên dùng ngoại tệ; tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt; xác nhận số tiền trúng thưởng của người chơi.

Doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép phải mở 01 tài khoản chuyên dùng cho từng loại ngoại tệ tại 01 ngân hàng được phép để tạo điều kiện cho công tác giám sát, quản lý cũng như hạn chế các trường hợp lợi dụng chuyển tiền bất hợp pháp. Đồng thời, dự thảo quy định cụ thể nội dung thu, chi trên tài khoản này.

Về tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt, dự thảo nêu rõ, mức tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, doanh nghiệp xác định mức tồn quỹ ngoại tệ tiền hàng ngày trên cơ sở tính toán số ngoại tệ tiền mặt cần thiết để đáp ứng nhu cầu chi trả thưởng và nhu cầu chi trả lại ngoại tệ tiền mặt cho người chơi trong trường hợp không chơi hết đồng tiền quy ước.

Đối với số ngoại tệ tiền mặt vượt mức tồn quỹ, để đảm bảo an toàn và tập trung ngoại tệ vào hệ thống ngân hàng, đồng thời để tránh lợi dụng rửa tiền, dự thảo Thông tư quy định doanh nghiệp phải nộp số ngoại tệ tiền mặt vượt mức tồn quỹ vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp mở tại ngân hàng được phép vào ngày làm việc tiếp theo.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: BAN HÀNH KẾ HOẠCH KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.

Kế hoạch nhằm đôn đốc, hướng dẫn, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố về tiến độ, hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách hành chính; đánh giá những nội dung đã làm được, phát hiện kịp thời những sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình hiệu quả để có phương án nhân rộng mô hình trong toàn thành phố.

Đồng thời, kế hoạch cũng đánh giá những nội dung chưa làm được, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện chỉ đạo của Trung ương và thành phố về công tác cải cách hành chính, qua đó xác định những vấn đề cần tập trung chỉ đạo hoặc bổ sung, điều chỉnh trong thời gian tiếp theo.

Hình thức kiểm tra có thể là kiểm tra qua báo cáo và kiểm tra trực tiếp. Trong hình thức kiểm tra trực tiếp, đoàn kiểm tra sẽ áp dụng kiểm tra đột xuất, không báo trước tại trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương, các địa điểm giải quyết thủ tục hành chính, địa điểm tiếp công dân; các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực thuộc hoặc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kiểm tra tại địa điểm khác có liên quan. Đoàn kiểm tra có thể tái kiểm tra đối với một số cơ quan, đơn vị trong trường hợp cần thiết.

Thời gian kiểm tra từ tháng 3/2022 đến tháng 12/2022 với đối tượng kiểm tra là các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các phòng, ban trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc TP. Hà Nội.

Nguồn: kinhtedothi.vn

HÀ NỘI: HUYỆN ĐAN PHƯỢNG ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN

Huyện Đan Phượng là địa phương đầu tiên của TP. Hà Nội ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển công nghệ thông tin, trong những năm qua, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội đã chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính đạt được kết quả bước đầu. Từ cuối năm 2020, huyện Đan Phượng tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với VNPT Hà Nội trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin, trong đó tập trung khảo sát, xây dựng và phát triển 4 hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong năm 2021 và 2022 gồm: Hệ thống thông tin báo cáo và chỉ đạo điều hành; Phần mềm phòng họp không giấy tờ; Hệ thống quản lý tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; Cổng thông tin điện tử huyện. Đến đầu năm 2021, 2/4 Hệ thống đã hoàn thành và được triển khai: Hệ thống thông tin báo cáo và chỉ đạo điều hành; Hệ thống quản lý tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Hệ thống thông tin báo cáo và chỉ đạo điều hành nhằm chuẩn hóa và đơn giản hóa các chế độ báo cáo, số hóa các biểu mẫu báo cáo trên hệ thống phục vụ xây dựng hệ thống, đáp ứng triển khai nhiều chế độ báo cáo khác nhau; giảm thời gian thực hiện báo cáo qua các tính năng tự động tổng hợp dữ liệu theo các cấp thực hiện báo cáo, tổng hợp dữ liệu theo thời gian, cho phép tự động tính toán dữ liệu theo các công thức được xây dựng trên biểu mẫu báo cáo; tăng tính năng chính xác của số liệu báo cáo bằng các kiểm tra về kiểu dữ liệu, kiểm tra về ràng buộc dữ liệu, hỗ trợ liên kết dữ liệu giữa các báo cáo.

Các bước xây dựng và vận hành hệ thống gồm: (1) Xây dựng bộ tiêu chí kinh tế - xã hội tổng hợp, các chỉ tiêu theo lĩnh vực ngành, lĩnh vực và chế độ báo cáo định kỳ. (2) Hoàn thiện, thiết lập tài khoản người dùng trên hệ thống. (3) Tổ chức đào tạo, tập huấn và vận hành thử nghiệm hệ thống thông tin báo cáo huyện. Các biểu mẫu chính của Hệ thống gồm: Hệ thống biểu mẫu các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, Hệ thống biểu mẫu các chỉ tiêu nông thôn mới, Hệ thống biểu mẫu phục vụ khối các Ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Đến nay, các báo cáo quý, năm của huyện và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tổng hợp, các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phục vụ chỉ đạo, điều hành của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng đều được cập nhập, báo cáo thông qua trên Hệ thống; đã tạo lập 82 tài khoản người dùng cho lãnh đạo, chuyên viên 12 cơ quan chuyên môn, 05 đơn vị sự nghiệp, 16 xã, thị trấn. Hệ thống góp phần thay đổi phương thức chỉ đạo, điều hành từ dựa trên thông tin, số liệu trên văn bản giấy chuyển sang dựa trên dữ liệu số thông qua các hệ thống thông tin báo cáo, bảo đảm cập nhật, tổng hợp, phân tích thông tin, dữ liệu kịp thời, chính xác, an toàn và hiệu quả; thực hiện dễ dàng, nhanh chóng; giúp chuẩn hóa và đơn giản hóa các chế độ báo cáo, giảm thời gian thực hiện báo cáo của các cán bộ, công chức.

Hệ thống quản lý tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền huyện, xã, thị trấn. Thông qua hệ thống, người dân và doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị kịp thời các vi phạm, sự cố về trật tự đô thị, môi trường và các vấn đề khác trên địa bàn đến chính quyền. Đồng thời, giúp cho chính quyền và lực lượng chức năng nắm bắt thông tin, xử lý, giải quyết các vấn đề về trật tự đô thị, môi trường và các vấn đề khác một cách kịp thời, tiện lợi, chính xác.

Các bước xây dựng và vận hành hệ thống gồm: (1) Khảo sát, xây dựng phần mềm ứng dụng quản lý phản ánh và tương tác trực tuyến (VNPT ORIMX). (2) Xây dựng, ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên phần mềm. (3) Bố trí nhân sự, thiết lập tài khoản người dùng để thực hiện tiếp nhận, phản ánh và giải quyết, trả lời phản ánh, kiến nghị. (4) Tổ chức cài đặt, tập huấn sử dụng phần mềm cho cán bộ, công chức, viên chức huyện, xã, thị trấn. (5) Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người dân và doanh nghiệp cài đặt ứng dụng và sử dụng phần mềm để phản ánh, kiến nghị. (6) Vận hành hệ thống.

Tính đến tháng 10/2021, Hệ thống đã tiếp nhận 32 kiến nghị, phản ánh của người dân liên quan đến lĩnh vực môi trường (các điểm rác thải tồn đọng). Sau khi nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã tích cực chỉ đạo xử lý, giải quyết theo đúng Quy định của Ủy ban nhân dân huyện; xử lý dứt điểm các điểm rác thải tồn đọng trong thời hạn từ 01 - 03 ngày. Việc lấn chiếm lòng, lề đường, xả nước thải, rác thải gây ô nhiễm môi trường được phản ánh, xử lý kịp thời, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của Nhân dân, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết các vấn đề về môi trường. Việc triển khai Hệ thống có ý nghĩa thiết thực trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và quản lý xã hội.

Trong năm 2022, huyện Đan Phượng tiếp tục duy trì hoạt động, bổ sung cơ sở dữ liệu, nâng cấp các tính năng của Hệ thống phần mềm thông tin báo cáo và chỉ đạo điều hành, hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng tại các ngành, lĩnh vực... (giáo dục, văn hóa, y tế, kinh tế, đất đai...), Hệ thống quản lý tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; hoàn thiện Hệ thống phần mềm thông tin báo cáo và chỉ đạo điều hành phục vụ khối các Ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể và tiếp tục hợp tác với VNPT Hà Nội khảo sát, xây dựng, phát triển Phần mềm Phòng họp không giấy tờ (VNPT e-Cabinet) và Cổng thông tin điện tử (VNPT Portal).

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

QUẢNG NINH: PHẤN ĐÁU TRỞ THÀNH MÔ HÌNH MẪU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN CẤP TỈNH

Ngày 05/02, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ra Nghị quyết số 09-NQ/TU về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đưa địa phương trở thành top dẫn đầu về an ninh mạng của cả nước, trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

Quan điểm chỉ đạo của tỉnh Quảng Ninh yêu cầu các cấp, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong toàn tỉnh tích cực xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện hiệu quả chuyển đổi số phù hợp với từng cơ quan, đơn vị.

Ủy ban nhân dân tỉnh bám sát định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp xác định chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc an ninh - quốc phòng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022. Kế hoạch xác định cụ thể những nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, tập trung thực hiện mục tiêu 100% thủ tục hành chính ban hành mới đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% cơ quan Nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số; tối thiểu 50% doanh nghiệp trong các khu công nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh; 100% người dân có định danh điện tử và mỗi gia đình đều có địa chỉ số; kinh tế số chiếm ít nhất 20% GRDP của tỉnh...

Từ năm 2022, triển khai thực hiện việc xác thực định danh điện tử công dân qua hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính các cấp. Phần đầu hết năm 2023 hoàn thành 8 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng của tỉnh, gồm: Đất đai, cán bộ công chức viên chức, y tế, giáo dục, quy hoạch, du lịch, đầu tư công, giao thông.

Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp được số hóa. Đến năm 2025, tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý...

Nguồn: baoxaydung.com.vn

THANH HÓA: QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Ngày 22/02, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ký Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Theo đó, Giám đốc Sở Nội vụ có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

Về tổ chức bộ máy, tham mưu xây dựng đề án thành lập mới, bãi bỏ cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính tỉnh; hướng dẫn lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện; thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố, hồ sơ sáp nhập, giải thể, thành lập, đổi tên thôn, tổ dân phố.

Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ, đề án, phương án về thành lập, tổ chức lại, đổi tên, giải thể, xếp hạng, phân loại, quy định, sửa đổi,

bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức khác và hồ sơ thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt Điều lệ đối với các tổ chức hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện, thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham gia, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, điều lệ tổ chức và hoạt động, hồ sơ xếp loại, xếp hạng doanh nghiệp nhà nước, Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1, Điều 4 và Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

Về vị trí việc làm và biên chế, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính; đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổng hợp, xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc hàng năm trong các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Hướng dẫn việc xác định vị trí việc làm, quản lý, sử dụng số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ. Cho ý kiến về vị trí việc làm, số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc sở, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 2, Điều 4 và Khoản 2, Điều 5 Quy định này.

Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người quản lý doanh nghiệp, phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện quy trình về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thuyên chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Thẩm định, tổng hợp quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và hướng dẫn triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

Chủ trì, phối hợp với Giám đốc các sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thuyên chuyển, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét, đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Quản lý hồ sơ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Về quản lý công chức,

chuyển ngạch cho công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý). Nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương không qua thi đối với công chức (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý) khi có thông báo nghỉ hưu theo quy định. Có ý kiến bằng văn bản đề Giám đốc các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận cán bộ, công chức ngoài tỉnh và các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh về công tác tại sở, các đơn vị trực thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thực hiện thống kê, báo cáo về đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định.

Về quản lý viên chức, thẩm tra kết quả trúng tuyển viên chức, kết quả tiếp nhận vào làm viên chức của các cơ quan, đơn vị trước khi các cơ quan, đơn vị quyết định tuyển dụng, tiếp nhận. Chấp thuận đề Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp nhận viên chức từ các cơ quan Trung ương, ngoài tỉnh về công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Thẩm định, có ý kiến bằng văn bản về nội dung đề án và chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống. Thực hiện thống kê, báo cáo về đội ngũ viên chức theo quy định.

Về quản lý cán bộ, công chức cấp xã, có ý kiến bằng văn bản về việc tiếp nhận cán bộ cấp xã vào công chức cấp xã; tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh khác đến; xếp lương lần đầu và xếp lương do thay đổi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã. Thực hiện thống kê, báo cáo về đội ngũ công chức cấp xã theo quy định. Cũng theo Quy định trên, Giám đốc Sở Nội vụ có nhiệm vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 3, Điều 4 và Khoản 3, Điều 5 Quy định này.

Nguồn: tcnn.vn

QUẢNG BÌNH: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP SỞ, HUYỆN NĂM 2021

Ngày 22/02, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ký ban hành Quyết định số 472/QĐ-UBND công bố chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện năm 2021.

Theo đó, năm 2021, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản chỉ đạo điều hành của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính năm 2021.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện năm 2021 cho thấy những quyết tâm, nỗ lực cụ thể, mạnh mẽ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình. Trung bình chung chỉ số cải cách hành chính năm 2021 các đơn vị cấp sở đạt 89,69%,

chỉ số các đơn vị cấp huyện đạt 84,95%. Có nhiều đơn vị đạt kết quả cao như: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (94,17 điểm) Sở Thông tin và Truyền thông (93,02 điểm), Sở Khoa học và Công nghệ (92,97 điểm), Sở Tài chính (91,67 điểm), Sở Kế hoạch và Đầu tư (91,62 điểm), Sở Nội vụ (91,61 điểm)... Các đơn vị cấp huyện đạt kết quả cao là Ủy ban nhân dân huyện Lê Thủy (90,70 điểm), Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh (88,41 điểm), Ủy ban nhân dân TP. Đồng Hới (86,49 điểm)...

Việc xác định chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện được thực hiện từ năm 2013 cho đến nay đã đi vào nề nếp. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Bộ chỉ số cải cách hành chính được tiến hành thường xuyên, nhằm bám sát các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Bộ chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ ban hành, phù hợp với tình hình thực tiễn tỉnh; đồng thời, Sở Nội vụ đã nghiên cứu đổi mới phương pháp điều tra xã hội học, điều chỉnh câu hỏi khảo sát và mẫu phiếu khảo sát cho phù hợp. Đặc biệt, năm 2020 và 2021, Sở Nội vụ đã áp dụng phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính nên công tác xác định chỉ số cải cách hành chính trở nên chính xác, nhanh chóng, công khai và minh bạch.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cũng yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, có giải pháp để cải thiện chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình trong những năm tiếp theo.

Đặng Khoa, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

QUẢNG NGÃI: THANH TRA TỈNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi đã chú trọng cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thông suốt, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực của ngành, tạo những chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ.

Tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân

Phó Chánh Thanh tra tỉnh Trần Văn Thừa cho biết, để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ. Thanh tra tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021; đơn đốc toàn ngành trình thủ trưởng cùng cấp phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra đúng hạn, có trọng tâm, trọng điểm. Đặc biệt, Thanh tra tỉnh nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những chỉ số thành phần trong cải cách hành chính thực hiện chưa tốt, xây dựng lộ trình khắc phục cụ thể.

Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi đã chủ trì, phối hợp xử lý trùng lặp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, đảm bảo yêu cầu thanh tra, kiểm tra không quá 1 lần/năm. Qua kiểm tra có 212 đơn vị, doanh nghiệp có số cuộc thanh tra, kiểm tra trên 1 cuộc/năm được xử lý chỉ còn 1

cuộc/năm; có 11 sở, ban, ngành và 8 huyện, thị xã, thành phố điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để tránh trùng lặp. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

Để góp phần hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, hướng tới chính quyền điện tử, Thanh tra tỉnh thực hiện 2 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và 13 thủ tục hành chính mức độ 2; triển khai phần mềm quản lý Văn phòng điện tử; phát hành văn bản điện tử có chữ ký số; tăng cường trao đổi văn bản điện tử giữa cơ quan Thanh tra tỉnh với các cơ quan hành chính nhà nước có liên quan và trong hoạt động nội bộ. Tất cả công chức sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi, giải quyết công việc...

Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi luôn coi trọng công tác kiểm tra nhằm tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tuyên truyền và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính. Các nội dung kế hoạch cơ bản được tổ chức thực hiện đồng bộ, góp phần đưa hoạt động cải cách hành chính đi vào chiều sâu, gắn với hoạt động chuyên môn trên các lĩnh vực như thanh tra, tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; tiếp nhận và xử lý đơn thư bảo đảm đúng quy định của pháp luật...

Lãnh đạo Thanh tra tỉnh phân công công chức thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện công việc của các phòng nghiệp vụ, các đoàn thanh tra, tổ công tác, để kịp thời báo cáo Chánh Thanh tra đôn đốc, nhắc nhở thực hiện nhiệm vụ đúng thời gian quy định. Năm 2021, đơn vị đã kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao tại 2/6 phòng chuyên môn thuộc cơ quan, kịp thời chấn chỉnh các sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi cũng yêu cầu thủ trưởng các cơ quan thanh tra trong tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ một cách linh hoạt, sáng tạo, vừa đúng pháp luật, vừa phù hợp với thực tế; đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành thanh tra, kiểm tra từ khâu chuẩn bị thanh tra, tiến hành thanh tra, kết thúc thanh tra...

Xác định yếu tố con người là quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính, Thanh tra tỉnh đã củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, đơn vị đã bố trí sắp xếp cán bộ, công chức bảo đảm cơ cấu vị trí việc làm theo quy định; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức ngành thanh tra.

Nguồn: baoquangngai.vn

ĐỒNG NAI: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Thời gian qua, việc xây dựng và nâng cao trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức luôn được tỉnh quan tâm, chú trọng.

Đây tiếp tục là một trong những nội dung trọng tâm được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định rõ trong chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030 nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng

Sở Nội vụ cho biết, thực hiện đề án Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện thực hiện đến năm 2021 của tỉnh Đồng Nai, đến nay tỉnh đã thực hiện cắt giảm số biên chế của các cơ quan hành chính còn 3.033 người, không cao hơn số biên chế được phân bổ bổ sung năm 2021 (3.041 biên chế); đã cắt giảm 389/3.422 (đạt tỷ lệ 11,37%) so với biên chế giao năm 2015, đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế ít nhất 10% theo quy định. Về viên chức, đến nay tỉnh đã cắt giảm được 4.865 biên chế so với con số phải giảm là 4.151, hoàn thành lộ trình giảm 10%.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thanh Tú, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thời gian qua, công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức, xây dựng và thực hiện đề án xác định vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập được tỉnh chú trọng thực hiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Cao Tiến Dũng nhấn mạnh, cần tiếp tục tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của bộ máy nhà nước và của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Qua công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ nhằm phát hiện và xử lý kịp thời những thiếu sót, khuyết điểm, sai phạm...

Theo đó, nhằm triển khai Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành các văn bản để hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh. Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định phê duyệt danh mục, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của 9 đơn vị, tiếp tục hoàn thiện bản mô tả công việc đối với các đơn vị sau sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy.

Cùng với đó, triển khai Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện đúng quy định về quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp sở, cấp huyện và tương đương; các phòng, ban thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đồng thời, bố trí cơ cấu hợp lý giữa số lượng công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

Mặt khác, các đơn vị, địa phương cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó, đã tạo thuận lợi trong công tác quản lý hồ sơ công chức, viên chức, công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức...

Cũng theo Giám đốc Sở Nội vụ, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được xác định nhiệm vụ trọng tâm, bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021. Trong đó, đưa ra các mục tiêu, nội dung khóa - lớp học, đối tượng, giải pháp đảm bảo 100% cán bộ, công chức đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, tối thiểu 80% cán bộ, công chức cấp sở, cấp huyện, 60% cán bộ, công chức cấp xã được cập nhật kiến thức pháp luật, bồi dưỡng về kỹ năng thực thi công vụ, đạo đức công vụ.

Bám sát chủ trương, chỉ đạo của tỉnh, các đơn vị, địa phương cũng chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đơn vị mình.

Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Ngọc Thường cho hay: “Tại Sở Tài nguyên và Môi trường, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức được Sở rất quan tâm và chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể ngay từ đầu năm. Trên cơ sở đó, Sở cử và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác. Sở cũng chú trọng khuyến khích công chức, viên chức tự nghiên cứu, phát huy sáng kiến, sáng tạo trong công việc và thực hiện công tác thi đua - khen thưởng kịp thời. Cùng với đó, thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các tỉnh bạn, nhất là với Sở Tài nguyên và Môi trường 7 tỉnh miền Đông Nam bộ... Nhờ vậy, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở không ngừng được nâng lên, phục vụ công tác hiệu quả”.

Cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn

Nhằm mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030, ngày 09/9/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030.

Một trong những nội dung trọng tâm được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đề ra đó là xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cũng đã đề ra mục tiêu cụ thể như: phấn đấu đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Đến năm 2030, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý. Đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 25 - 35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương, 80% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ

khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. 100% cán bộ cấp xã có trình độ cao đẳng trở lên, 100% công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

Để đạt được mục tiêu cụ thể đó, trong chương trình ban hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Cao Tiến Dũng đã nêu rõ các nhiệm vụ trọng tâm cần phải thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Cùng với đó, triển khai kịp thời các quy định mới của Trung ương quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức. Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Đồng thời, cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cũng nhấn mạnh việc đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững của tỉnh...

Phó chánh Thanh tra phụ trách Thanh tra Sở Nội vụ Nguyễn Hồng Sơn cho biết, qua việc tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ các đơn vị hành chính tại các địa phương thời gian qua cho thấy, còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức chưa chấp hành nghiêm giờ giấc, thời gian làm việc... Do đó, các địa phương, đơn vị phải đẩy mạnh tự kiểm tra trong nội bộ để kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thực hiện chưa đúng, chưa tích cực nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Cao Tiến Dũng nhấn mạnh, tất cả các chương trình phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới đây đều đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, cụ thể hóa thành chương trình hành động trên các lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực đột phá. Để thực hiện có hiệu quả, đòi hỏi đội ngũ cán bộ công chức, viên chức phải hết sức nghiêm túc, tập trung và trách nhiệm, “vừa hồng, vừa chuyên”.

Nguồn: baodongnai.com.vn

AN GIANG: 6 LĨNH VỰC TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định khâu đột phá: 'Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn'.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 trên 6 lĩnh vực trọng tâm: Cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo tinh thần Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ.

Mục đích cải cách hành chính phải xuất phát từ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao sự hài lòng người dân, doanh nghiệp là mục tiêu và lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Cải cách hành chính phải thực hiện thường xuyên, liên tục, không ngừng nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình yêu cầu các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Văn bản được ban hành đúng trình tự, thẩm quyền, nội dung mang tính khả thi cao và phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế. Thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở ở mỗi cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong hoạt động thực thi công vụ, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Phân đầu năm 2022, tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt 50% trở lên. 100% thủ tục hành chính trả kết quả đúng hạn. 98% người dân được hỏi hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính và hài lòng với sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Phân đầu 50% hồ sơ giải quyết trực tuyến và 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến mức 4. Phân đầu tích hợp 70% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). 20% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh, xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương. 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin “một cửa điện tử” tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công dịch vụ công quốc gia. Hệ thống báo cáo được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Triển khai nhân rộng hệ thống thông tin phục vụ các cuộc họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Nâng cấp, hiệu chỉnh, bổ sung Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, kết nối tích hợp với Phân hệ theo dõi nhiệm vụ bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh phấn đấu trong nhóm 10/63 tỉnh, thành phố của cả nước. Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số đo lường sự hài lòng phấn đấu trong nhóm 20/63 tỉnh, thành phố của cả nước.

Công tác cải cách hành chính năm 2022 tỉnh An Giang được thực hiện trên 8 lĩnh vực với 80 nhiệm vụ. Cụ thể, công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính có 20 nhiệm vụ; cải cách thể chế có 4 nhiệm vụ; cải cách thủ tục hành chính có 5 nhiệm vụ; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước có 9 nhiệm vụ; cải cách chế độ công vụ có 8 nhiệm vụ; cải cách tài chính công có 8 nhiệm vụ; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số có 23 nhiệm vụ; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 có 3 nhiệm vụ.

Để thực hiện đạt mục tiêu, giải pháp then chốt cần nâng cao vai trò, trách nhiệm tham mưu của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; duy trì, phát huy hiệu quả việc thực hiện cơ chế "một cửa", cơ chế "một cửa liên thông" trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định...

Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch, triển khai các nội dung về: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cho chủ trương, các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; tham mưu công tác kiểm tra cải cách hành chính. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện. Chủ trì, phối hợp triển khai, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Bộ chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính cấp tỉnh. Phối hợp triển khai tốt nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh...

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỒNG THÁP: TP. CAO LÃNH QUAN TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh luôn quan tâm đến cải cách thủ tục hành chính; cán bộ, công chức nhận thức đúng đắn về cải cách thủ tục hành chính để có

những giải pháp phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn để xây dựng, phát triển chính quyền trong sạch vững mạnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ Nhân dân.

Quan tâm cải cách thủ tục hành chính

Hàng năm, Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn. Đồng thời tăng cường chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường tiến hành rà soát các điều, khoản quy định thủ tục hành chính trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành... Năm 2021, sau khi rà soát, Ủy ban nhân dân thành phố đã kiến nghị đơn giản hóa đối với 5 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, 18 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thành phố tập trung thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và xã, phường cho tổ chức, cá nhân đúng quy định. Để kịp thời ghi nhận những ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân về chất lượng dịch vụ hành chính công do Ủy ban nhân dân thành phố cung ứng và có những điều chỉnh phù hợp, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch khảo sát về tình hình cung ứng dịch vụ hành chính công và thái độ phục vụ của đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Đến nay, thành phố đã khảo sát được 3.323 phiếu, trong đó Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có 548/600 phiếu cho kết quả hài lòng (đạt hơn 91%), Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã, phường có 2.658/2.723 phiếu cho kết quả hài lòng (đạt hơn 97%).

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh thường xuyên theo dõi, cập nhật và công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố và xã, phường, niêm yết kịp thời các thủ tục hành chính mới được công bố; tuyên truyền đến Nhân dân, doanh nghiệp các thủ tục mới được công bố, thủ tục hành chính thực hiện qua Dịch vụ bưu chính công ích, thủ tục hành chính được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với các vấn đề liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, quy định hành chính và các vấn đề Nhân dân, doanh nghiệp quan tâm.

Xây dựng mô hình mới

Các xã, phường trên địa bàn TP. Cao Lãnh đã tích cực tìm ra các cách làm hay, mô hình mới trong cải cách hành chính. Năm 2021, thành phố có 3 mô hình mới được triển khai thực hiện như: “Ngày Chủ nhật thân thiện” của Ủy ban nhân dân Phường 2; “Ngày thứ Tư trực tuyến và Ngày không hẹn giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân” của Ủy ban nhân dân Phường 11; “Đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính” của Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, chất lượng của cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân Phường 11 phối hợp với Phường đoàn xây dựng mô hình “Ngày thứ Tư trực tuyến và Ngày không hẹn giải quyết thủ

tục hành chính cho Nhân dân” tại Bộ phận một cửa. Mô hình này hỗ trợ người dân thực hiện các loại thủ tục hành chính trực tuyến có trên phần mềm Dịch vụ công trực tuyến qua địa chỉ <http://dichvucong.dongthap.gov.vn>. Theo Ủy ban nhân dân Phường 11, để thực hiện thành công mô hình này, hằng tuần, Ủy ban nhân dân phường thực hiện kiểm tra các nội dung liên quan đến hoạt động mô hình để lãnh đạo theo dõi, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức của cán bộ, công chức phường. Bên cạnh đó, kịp thời khắc phục những hạn chế trong quá trình thực hiện để mỗi cá nhân làm tốt việc của mình, tạo sự hài lòng cho công dân khi đến giao dịch.

Trước khi thực hiện mô hình này, lãnh đạo Ủy ban nhân dân Phường 11 triển khai đến cán bộ, công chức về mục đích và ý nghĩa của mô hình. Từ đó, mỗi cán bộ, công chức sắp xếp thời gian làm việc khoa học, trong ngày thứ Tư tranh thủ đi sớm hơn; mỗi cá nhân, bộ phận có liên quan phối hợp chặt chẽ để hoàn thành nhiệm vụ chung. Qua kết quả thực hiện cho thấy, mô hình đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, nâng chất lượng phục vụ tổ chức, công dân, góp phần mang lại sự hài lòng cho người dân, hạn chế phiền hà. Đồng thời từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ đảm bảo năng lực, trình độ, thái độ ứng xử mang tính chuyên nghiệp để phục vụ Nhân dân.

Mô hình “Ngày Chủ nhật thân thiện” của Ủy ban nhân dân Phường 2 được thực hiện 2 lần trong tháng (vào trung tuần và tuần cuối của tháng). Theo đó, Ủy ban nhân dân Phường 2 tổ chức triển khai trong các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức và Ban Nhân dân các khóm nắm để tuyên truyền đến người dân trên địa bàn. Đồng thời đăng tải trên Trang thông tin của phường và tuyên truyền trên Trạm truyền thanh để người dân biết và tiếp cận mô hình này.

Hằng tháng, Ủy ban nhân dân Phường 2 thông báo về thời gian, địa điểm thực hiện mô hình đến người dân và niêm yết thông báo tại Bộ phận một cửa, thực hiện tất cả các loại thủ tục hành chính cho người dân có nhu cầu hoặc người dân do đi làm ăn xa có thể liên hệ qua điện thoại hẹn thời gian và người dân làm hồ sơ nộp trực tuyến trước và trả kết quả vào ngày Chủ nhật thân thiện. Theo Ủy ban nhân dân Phường 2, qua lấy ý kiến khảo sát tại Bộ phận một cửa, hầu hết người dân đều đồng thuận và phấn khởi với cách làm hiệu quả, linh hoạt của mô hình này.

Mô hình “Đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính” của Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận được các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Nhân dân khóm và các công chức phụ trách về giải quyết hồ sơ cho người dân cùng phối hợp thực hiện hỗ trợ cho người dân trong việc nộp hồ sơ trực tuyến, hỗ trợ thực hiện đăng ký căn cước công dân và các hồ sơ hành chính khác. Riêng hỗ trợ người dân đăng ký lại khai sinh tại nhà, đăng ký căn cước công dân, Ủy ban nhân dân phường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thành lập các tổ đến trực tiếp nhà dân để hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ, khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính sẽ trao trả trực tiếp tại nhà cho người dân.

Các mô hình mới trên của TP. Cao Lãnh đã mang lại sự hài lòng cho người dân, rút ngắn thời gian làm thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian của công dân khi đến giao dịch. Bên cạnh đó, tăng thêm sự thân thiện giữa người dân đối với cán bộ, công chức trong thực hiện

nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính. Các mô hình còn góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân.

Nguồn: baodongthap.vn

VĨNH LONG: CÔNG BỐ, XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Ngày 28/02, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Lê Quang Trung đã ký Quyết định số 365/QĐ-UBND phê duyệt, công bố, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Theo Quyết định nêu trên, đứng đầu bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Vĩnh Long là Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, điểm đạt được là 98,30 điểm, xếp hạng 1. Các thứ hạng tiếp theo lần lượt là: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hạng 2; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hạng 3; Sở Thông tin và Truyền thông hạng 4; Sở Nội vụ hạng 5; Sở Công Thương hạng 6; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hạng 7; Sở Giao thông vận tải hạng 8; Sở Xây dựng hạng 9; Sở Tư pháp hạng 10; Sở Giáo dục và Đào tạo hạng 11; Sở Kế hoạch và Đầu tư hạng 12; Sở Tài chính hạng 13; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hạng 14; Sở Khoa học và Công nghệ hạng 15; Sở Tài Nguyên và Môi trường hạng 16 và đứng cuối bảng xếp hạng là Thanh tra Tỉnh, điểm đạt được là 69,00 điểm, hạng 17.

Đối với cấp huyện, đứng đầu bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2021 là Ủy ban nhân dân huyện Trà Ôn, số điểm đạt được là 90,26 điểm, hạng 1. Các thứ hạng tiếp theo là: Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ hạng 2; Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít hạng 3; Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình hạng 4; Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm hạng 5; Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân hạng 6; Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh hạng 7 và đứng cuối bảng xếp hạng là Ủy ban nhân dân TP. Vĩnh Long, điểm đạt được là 85,13 điểm, hạng 8.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long yêu cầu, căn cứ vào kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2021, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp tích cực nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và những năm tiếp theo.

Nguồn: baodautu.vn

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NHÂN LỰC NGÀNH NỘI VỤ

Mục tiêu của công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành Nội vụ nhằm sử dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có và nâng cao tính chuyên nghiệp, tính hiệu quả của tổ chức thông qua việc giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiểu rõ hơn về công việc, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả. Bài viết phân tích, đánh giá sự cần thiết và đề xuất giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành Nội vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

1. Ngành Nội vụ là ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật. Ngành Nội vụ có vị trí, vai trò rất quan trọng trong việc tham mưu giúp Đảng và Nhà nước xây dựng, hoàn thiện thể chế quản lý hành chính nhà nước; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và vị trí, vai trò nêu trên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ cần phải có năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức đáp ứng được những yêu cầu cụ thể của ngành Nội vụ.

Trong các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội, chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả hoạt động. Hoạt động công vụ với tính chất là thực hiện quyền lực công, có nhiệm vụ tổ chức và quản lý nhằm duy trì sự ổn định và thúc đẩy phát triển xã hội, thì chất lượng nguồn nhân lực thi hành công vụ là yếu tố quyết định hiệu lực, hiệu quả và làm cho hoạt động công vụ đạt được mục tiêu đề ra.

Quyết định số 2823/QĐ-BNV ngày 01/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Nội vụ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 đã xác định các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Nội vụ gồm: xây dựng nguồn nhân lực có đủ trình độ và kỹ năng trong công tác quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa học, công nghệ và kỹ năng quản trị tổ chức của nhà nước hiện đại; xây dựng chính sách thu hút người có đức, có tài và cơ chế đào thải đối với người không đáp ứng yêu cầu về phẩm chất đạo đức, kém năng lực công tác trong ngành Nội vụ; xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý để bổ sung đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo đúng quy định; hoàn thiện cơ chế, chính sách trong từng lĩnh vực công tác và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ; tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ để thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ và yêu cầu hội nhập quốc tế.

2. Có nhiều yếu tố tạo nên chất lượng nguồn nhân lực. Yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất là tuyển dụng được nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc cụ thể (có năng lực, trình độ, kiến thức, kỹ năng, phẩm chất phù hợp). Khi đã tuyển được đúng người, yếu tố tiếp theo là cần giao đúng việc để phát huy năng lực, sở trường công tác của người đó. Điều này phụ thuộc vào sự quan tâm và tài năng của người sử dụng, quản lý nhân lực. Đào tạo, bồi dưỡng là yếu tố quan trọng không thể thiếu để nâng cao chất lượng nhân lực.

Đào tạo có vai trò trang bị những kiến thức cơ bản, còn bồi dưỡng có vai trò cập nhật, nâng cao kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho nhân lực. Vì vậy, để có nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu cần phải thông qua đào tạo, bồi dưỡng, trong đó cần chú trọng công tác bồi dưỡng thông qua các phương thức sau: nhân lực thường xuyên tự bồi dưỡng cho bản thân; người quản lý, sử dụng nhân lực trực tiếp bồi dưỡng nhân lực thông qua các công việc cụ thể; cơ quan cử nhân lực tham dự các khóa bồi dưỡng về ngạch, bậc, chức vụ, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm hoặc theo các chủ đề cụ thể.

3. Trên cơ sở vị trí việc làm được xác định, người tốt nghiệp những ngành đào tạo thường được tuyển dụng cho ngành Nội vụ như: quản trị nhân lực, luật, quản lý nhà nước, hành chính, lưu trữ học, quản trị văn phòng, kinh tế, lao động tiền lương, thống kê... do nhiều cơ sở giáo dục đại học thực hiện. Trường Đại học Nội vụ Hà Nội là cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Bộ Nội vụ, có chức năng đào tạo trình độ đại học, sau đại học; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; hợp tác quốc tế và dịch vụ công phục vụ ngành Nội vụ, nền công vụ và yêu cầu của xã hội - là một trong những cơ sở đào tạo có uy tín trong việc cung cấp nhân lực cho nền công vụ Việt Nam.

Bên cạnh những ngành đào tạo đã và đang được các cơ sở giáo dục đại học thực hiện, còn có những ngành đào tạo cần thiết để cung cấp nguồn nhân lực cho ngành Nội vụ nhưng chưa có trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có ngành khoa học tổ chức. Đây là ngành khoa học nền tảng của ngành Nội vụ. Nếu nhân lực ngành Nội vụ được đào tạo bài bản về khoa học tổ chức sẽ là cơ sở để thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của ngành Nội vụ. Nhận thức được vai trò quan trọng này, từ năm 2019, Ban Tôn giáo Chính phủ đã phối hợp với Trường Đại học Nội vụ Hà Nội mở chuyên ngành đào tạo Quản lý nhà nước cho đội ngũ nhân lực về tôn giáo. Vấn đề đặt ra hiện nay là cần thực hiện chính sách đặt hàng trong đào tạo, đầu tư ngân sách để thu hút sinh viên đăng ký học và thực hiện chính sách tuyển dụng sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, các lĩnh vực quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng, về công tác thanh niên cũng cần được nghiên cứu, đánh giá kỹ để xác định ngành đào tạo phù hợp, đạt chất lượng cao.

Chương trình, nội dung đào tạo để tạo nguồn nhân lực cho ngành Nội vụ đã và đang được Nhà trường đổi mới mạnh mẽ theo hướng xây dựng chuẩn đầu ra để sinh viên khi tốt nghiệp về cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được cũng cho thấy, nội dung đào tạo kỹ năng thông qua những tình huống thực tế còn hạn chế, khiến cho một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp và đi làm khó bắt nhịp ngay với công việc.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, đội ngũ giảng viên là yếu tố quyết định. Bên cạnh đội ngũ giảng viên có trình độ, kinh nghiệm thì Nhà trường vẫn còn một bộ phận giảng viên chưa thực sự có kiến thức chuyên sâu, phương pháp giảng dạy chưa chuyên nghiệp, đặc biệt là việc cập nhật kiến thức thực tiễn liên quan đến nội dung giảng dạy còn hạn chế. Do đó, để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, cần chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên; đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng được hoạt động đào tạo. Cần có các phòng học có chất lượng, đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật, trang thiết bị; các phòng đào tạo mô phỏng thực tiễn và phòng thực hành với ngành đào tạo cần thực hành.

4. Công tác bồi dưỡng nhân lực ngành Nội vụ cũng được thực hiện đối với công chức, viên chức các ngành, lĩnh vực khác như: bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo cấp phòng, cấp sở, cấp vụ; bồi dưỡng về lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học... Các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ ngày càng được các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ Nội vụ quan tâm thực hiện trên cơ sở xây dựng kế hoạch và xác định đối tượng cử đi bồi dưỡng và những lĩnh vực cần bồi dưỡng. Ví dụ: năm 2018 và năm 2019, Bộ Nội vụ đã tổ chức nhiều lớp tập huấn triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành Nội vụ cho công chức, viên chức ngành Nội vụ và vụ, ban, phòng tổ chức cán bộ của các cơ quan, tổ chức ngoài Bộ Nội vụ.

Hàng năm, các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ đã cử công chức, viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ tổ chức, như: bồi dưỡng, cấp chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; bồi dưỡng kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm, quản trị cảm xúc trong cơ quan hành chính nhà nước và kỹ năng giao tiếp thành công; bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản, quản lý văn bản và lập hồ sơ công việc; lớp bồi dưỡng kỹ năng đối ngoại; lớp bồi dưỡng kỹ năng truyền thông và tiếp xúc báo chí; tập huấn về công chức và đạo đức công vụ; tập huấn về phương pháp nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng về công tác tài chính, kế toán; bồi dưỡng về công tác tổ chức cán bộ; bồi dưỡng về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ...

5. Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, trong thời gian tới công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành Nội vụ cần chú trọng một số nội dung trọng tâm sau đây:

Một là, kết hợp hiệu quả giữa đào tạo, bồi dưỡng với rèn luyện trong thực tiễn. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo, bồi dưỡng với rèn luyện trong thực tiễn là quan điểm nền tảng, phương châm căn bản theo định hướng học phải đi đôi với hành, cán bộ được trưởng thành thông qua thực tiễn. Để tăng tính thực tiễn trong đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành Nội vụ, cần quan tâm thực hiện tốt các nội dung sau:

Trong chương trình đào tạo nhân lực cho ngành Nội vụ cần bảo đảm yêu cầu chuẩn đầu ra, nội dung và kết cấu chương trình phải bám sát thực tiễn, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng phải chú trọng liên hệ thực tiễn, thông qua các tình huống cụ thể.

Cán bộ, công chức, viên chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng phải được giao việc cụ thể và tăng cường hoạt động thực tiễn, bởi môi trường thực tiễn là nơi lý tưởng nhất để rèn luyện, trưởng thành, nơi kiến thức được vận dụng để giải quyết công việc cụ thể. Ngược lại, thông qua giải quyết công việc, cán bộ, công chức, viên chức sẽ đánh giá sự phù hợp, mức độ hỗ trợ của kiến thức lý luận với yêu cầu của thực tiễn.

Hai là, gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ. Theo quy định của Đảng, công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện cho các vị trí lãnh đạo, quản lý khác nhau. Sau khi được quy hoạch, cán bộ cần được đào tạo, bồi dưỡng để trang bị những kiến thức cơ bản và nâng cao, bồi dưỡng những kỹ năng cần thiết cho vị trí lãnh đạo, quản lý mà cán bộ sẽ thực hiện trong tương lai; đồng thời, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm và ý nghĩa của vị trí chức danh mà cán bộ được quy hoạch. Thông qua đó, cán bộ được quy hoạch sẽ có năng lực, trình độ và khả năng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý khi được bổ nhiệm.

Ba là, chú trọng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Trong các nhiệm vụ cụ thể của cán bộ lãnh đạo, quản lý thì công tác cán bộ là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”(1). Nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo là công tác quản lý và sử dụng cán bộ. Công tác cán bộ có những nguyên tắc, phương thức, cách làm và yêu cầu rất cụ thể; đồng thời bảo đảm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ. Công tác cán bộ bao gồm nhiều khâu như: tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật. Để làm tốt những nội dung đó đòi hỏi cán bộ lãnh đạo, quản lý cần phải có kiến thức về công tác cán bộ. Do đó, cần phải coi trọng việc trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Bốn là, bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ mọi mặt; bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng; định kỳ cập nhật kiến thức mới theo từng nhóm đối tượng. Công tác bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ, rèn luyện các kỹ năng công việc cho nhân lực công vụ nói chung và nhân lực ngành Nội vụ nói riêng phải được xác định là công việc thường xuyên. Có như vậy cán bộ, công chức, viên chức mới có kiến thức nhiều mặt, thành thạo các kỹ năng công việc để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Năm là, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, xây dựng và phát triển lý luận về công tác tổ chức, cán bộ. Hoạt động thực tiễn cần có lý luận soi đường. Để có lý luận và phát triển lý luận thì phải quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học. Với ngành Nội vụ, việc nghiên cứu khoa học về công tác tổ chức, cán bộ để từ đó xây dựng và phát triển lý luận về công tác tổ chức, cán bộ là hoạt động thường xuyên và cần thiết. Trong những năm qua, ngành Nội vụ đã triển khai nghiên cứu rất nhiều đề tài cấp nhà nước, cấp bộ, cấp cơ sở và các dự án điều tra xã hội về công tác tổ chức, cán bộ. Nhiều kết quả nghiên cứu các đề tài đó đã được chuyển tải thành những chính sách, quy định cụ thể trong lĩnh vực tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả nghiên cứu khoa học, xây dựng và phát triển lý luận về công tác tổ chức,

cán bộ là cơ sở khoa học, căn cứ lý luận cho hoạt động thực tiễn của ngành Nội vụ, đồng thời là nguồn tài liệu không thể thiếu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực ngành Nội vụ.

Sáu là, đổi mới và nâng cao chất lượng bồi dưỡng nhân lực ngành Nội vụ. Hàng năm, cơ quan quản lý, sử dụng nhân lực ngành Nội vụ cần rà soát nhu cầu bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhân lực của ngành cho các vị trí công việc gắn với các chủ đề, chuyên ngành khác nhau. Sắp xếp, bố trí công việc hợp lý để cán bộ, công chức, viên chức tập trung học tập, nghiên cứu, rèn luyện đạt kết quả tốt nhất. Cần khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng vừa phải hoàn thành công việc được giao ở cơ quan, đơn vị vừa phải hoàn thành khóa bồi dưỡng, bởi đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đầu ra sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng. Phải lấy kết quả học tập, nghiên cứu trong khóa bồi dưỡng là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh đó, cần xây dựng quy định và thực hiện việc báo cáo kết quả vận dụng kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng vào thực tiễn; đồng thời, quan tâm đến việc đánh giá kết quả vận dụng kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng vào thực tiễn của nhân lực được đi bồi dưỡng. Mặt khác, cần “xây dựng tiêu chí bảo đảm chất lượng, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức sau đào tạo, bồi dưỡng”(2).

Do đó, vừa nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân lực được cử đi bồi dưỡng trong việc học tập, nghiên cứu và vận dụng và thực tiễn, vừa thúc đẩy, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị. Cơ quan quản lý, sử dụng nhân lực cần quan tâm bổ sung vào quy chế nội bộ của cơ quan, đơn vị quy định về trách nhiệm của người quản lý, sử dụng nhân lực trong việc hướng dẫn, bồi dưỡng, huấn luyện nhân viên cấp dưới thông qua công việc cụ thể. Khi có quy định cụ thể về nội dung này sẽ dần tạo thành thói quen, môi trường và từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm bồi dưỡng đội ngũ thông qua việc giải quyết công việc cụ thể. Hoạt động bồi dưỡng này cần được thực hiện thường xuyên, đồng đều ở các cơ quan, đơn vị. Nếu người lãnh đạo, quản lý quan tâm đến công tác bồi dưỡng thì sẽ có đội ngũ nhân viên vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tiễn, từ đó nâng cao kết quả, hiệu quả giải quyết công việc.

Bên cạnh đó, cơ quan quản lý, sử dụng nhân lực cần quan tâm khuyến khích, động viên, tạo môi trường để cán bộ, công chức, viên chức tự học tập, nghiên cứu và tạo thành thói quen học tập liên tục, suốt đời để nâng cao trình độ và năng lực thực thi nhiệm vụ. Hiện nay trong đào tạo, bồi dưỡng chủ yếu sử dụng chương trình đào tạo, bồi dưỡng chung cho mà chưa có chương trình dành riêng cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành Nội vụ. Trong thời gian tới, cần quan tâm nghiên cứu xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành Nội vụ phù hợp với đặc thù và yêu cầu về chuyên môn của ngành; đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng để tăng cường đối tượng tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Nội vụ.

Đồng thời, cần xây dựng nội dung chương trình phù hợp và đáp ứng yêu cầu công việc của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để tránh “Việc đào tạo, bồi dưỡng với những nội dung, chương trình không sát thực tế và phù hợp với đối tượng dễ phát

sinh lãng phí, kém hiệu quả, người học không hứng thú vì nội dung không đáp ứng nhu cầu công việc”(3).

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần quan tâm rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo lại và đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực của ngành Nội vụ gửi Bộ Nội vụ để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng gắn với ngành Nội vụ; xây dựng kế hoạch hàng năm để bố trí công chức, viên chức trong diện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của ngành Nội vụ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng của Ngành.

PGS. TS. Nguyễn Bá Chiến, Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.10.

(2) Bùi Quang Hậu, Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, công chức trẻ, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 5/2017.

(3) Lương Văn Tuấn, Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 8/2013.

THÁO GỠ NÚT THẮT CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Năm 2022, Chính phủ tiếp tục quan tâm công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật, bảo đảm xứng tầm với một trong ba đột phá chiến lược, trong đó tập trung sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, nhất là các vấn đề thực tiễn mới phát sinh, cần điều chỉnh để tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung trên được nêu tại Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 28/02/2022 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 02/2022.

Tại Nghị quyết, Chính phủ hoan nghênh các Bộ chủ trì xây dựng, thẩm định các dự án luật trình Chính phủ thời gian qua. Các dự án đã cơ bản tập trung cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư... bám sát thực tiễn nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cũng như xử lý các vấn đề mới phát sinh. Tiến độ soạn thảo các dự án được đẩy nhanh hơn, chất lượng từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, thực tiễn cuộc sống và công tác chỉ đạo, điều hành cho thấy còn nhiều vấn đề, nút thắt của các quy định pháp luật đang đặt ra, như vấn đề liên quan tới việc quản lý tài nguyên, khoáng sản, các mặt hàng quan trọng, thiết yếu, các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô... Đặc biệt, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, đòi hỏi chúng ta phải khẩn trương tháo gỡ những nút thắt, khó khăn, vướng mắc để triển khai thực hiện các Chương trình có hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

Năm 2022, Chính phủ tiếp tục quan tâm công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, bảo đảm xứng tầm với một trong ba đột phá chiến lược, trong đó tập trung sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, nhất là các vấn đề thực tiễn mới phát sinh, cần điều chỉnh để tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Trưởng ngành thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 01/2022; tiếp tục tập trung, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế thuộc lĩnh vực quản lý; phát hiện các khó khăn, vướng mắc, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh, kịp thời sửa đổi hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp tình hình thực tiễn, đáp ứng mong muốn của Nhân dân, tăng khả thi của pháp luật. Trong quá trình soạn thảo các dự án luật cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan; lấy ý kiến đối tượng tác động, huy động trí tuệ tập thể, kinh nghiệm của các chuyên gia, nhà khoa học; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông để truyền thông kịp thời, tăng cường sự phản biện trong xã hội, tạo đồng thuận trong quá trình xây dựng, trình, ban hành văn bản pháp luật.

Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản pháp luật

Bộ Tư pháp tiếp tục kiểm tra, đôn đốc công tác xây dựng văn bản pháp luật của các bộ, bảo đảm việc xây dựng và hoàn thiện thể chế đúng quy định về trình tự, thời hạn và nâng cao chất lượng. Đồng thời, khẩn trương nghiên cứu, đề xuất các chế độ, chính sách, nhân lực, cơ

sở vật chất cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, tạo điều kiện tốt nhất cho công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, xứng tầm với nhiệm vụ là một trong những đột phá chiến lược.

Tại Nghị quyết, Chính phủ quyết nghị một số nội dung về dự án Luật Thanh tra (sửa đổi); dự án Luật Dầu khí (sửa đổi); đề nghị xây dựng dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi); về đề nghị xây dựng dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) ...

Về dự án Luật Thanh tra (sửa đổi), Chính phủ cơ bản thống nhất với nội dung của dự án Luật do Thanh tra Chính phủ trình.

Việc xây dựng, ban hành Luật Thanh tra (sửa đổi) là cần thiết, nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của Luật Thanh tra hiện hành, tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra nhà nước, bao gồm thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Chính phủ yêu cầu Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành hoàn thiện dự án Luật, tập trung vào: Phạm vi, đối tượng thanh tra cần được quy định cho phù hợp, bảo đảm rõ ràng, minh bạch, giảm thiểu tối đa nguy cơ chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ trống trong hoạt động thanh tra. Về trình tự, thủ tục thanh tra, cần quy định đơn giản, dễ thực hiện, dễ kiểm tra giám sát; có sự phân biệt giữa thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành. Về nguyên tắc, không quy định tổ chức bộ máy trong Luật. Việc thành lập thanh tra chuyên ngành, thanh tra cấp tổng cục, cục trực thuộc bộ, Thanh tra sở cần quy định linh hoạt; giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập theo yêu cầu quản lý và tổng biên chế được giao.

Hoạt động thanh tra không chỉ là của cơ quan có chức năng quản lý nhà nước theo nguyên tắc ở đâu có quản lý nhà nước ở đó có thanh tra, mà ngay cả một số cơ quan nhà nước không có chức năng quản lý nhà nước nhưng nếu cần cũng có thể có thanh tra để thực hiện chức năng tổ chức thi hành pháp luật có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Theo đó, dự án Luật không quy định cụ thể việc thành lập cơ quan thanh tra chuyên ngành tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ban Cơ yếu Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà quy định mang tính nguyên tắc linh hoạt, bao quát theo hướng Chính phủ quy định việc thành lập cơ quan thanh tra chuyên ngành tại cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan nhà nước khác ở Trung ương và địa phương có chức năng, nhiệm vụ đặc thù trong tổ chức thi hành pháp luật; đồng thời, Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Về Dự án Luật Dầu khí (sửa đổi), Chính phủ cơ bản thống nhất quan điểm về các vấn đề lớn của dự án Luật; giao Bộ Công Thương tiếp tục thảo luận, lấy ý kiến tham vấn các cơ quan liên quan, xin ý kiến các cơ quan của Quốc hội, hoàn thiện Dự án Luật bảo đảm tiến độ, chất lượng dự án Luật trình Quốc hội.

Chính phủ yêu cầu Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ hoàn thiện Dự án Luật theo hướng:

Hoàn thiện quy định nguyên tắc các vấn đề tài chính cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) trong dự thảo Luật nhằm minh bạch cơ chế tài chính đặc thù của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với pháp luật ngân sách nhà nước, kế toán, kiểm toán và bảo đảm lợi ích Nhà nước.

Hoàn thiện quy định phân cấp cho Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quyết định, chịu trách nhiệm việc góp vốn tham gia các hợp đồng dầu khí gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ theo thẩm quyền của Bộ Công Thương, các Bộ liên quan và Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Quy định rõ trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc phê duyệt các vấn đề liên quan đến sử dụng vốn nhà nước của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khi thực hiện hoạt động dầu khí, nhằm khắc phục vướng mắc về quy trình, thủ tục góp vốn, đầu tư, xây dựng trên đất liền, trên biển, kiểm soát rủi ro của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phù hợp với nguyên tắc quản lý, sử dụng vốn nhà nước, quyền đầu tư kinh doanh, trách nhiệm của doanh nghiệp, trong đó quy định rõ vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ Công Thương, các Bộ và quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Bộ Công Thương phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp bảo đảm phân định, lý giải rõ căn cứ áp dụng quy định chung và quy định đặc thù áp dụng Luật này trong quá trình sửa đổi Luật Giá, Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật thuế... bảo đảm thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Bộ Công Thương tập trung hoàn thiện dự án Luật, bảo đảm chất lượng dự án Luật theo yêu cầu của Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

Thực hiện triệt để đấu thầu qua mạng

Về Đề nghị xây dựng dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi), Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định rõ phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu, bảo đảm đồng bộ với quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, pháp luật liên quan về đấu giá đất, đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư, quy định áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm đồng bộ của hệ thống pháp luật và khả thi.

Hoàn thiện các quy định cụ thể hóa chính sách về các hình thức lựa chọn nhà thầu, quy định rõ các trường hợp đấu thầu và chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt... quy định cụ thể về điều kiện áp dụng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, rõ trách nhiệm của người quyết định chỉ định thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, người phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư...

Quy định đơn giản hóa quy trình, thủ tục hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, giảm thời gian, chi phí trong hoạt động đấu thầu, bảo đảm tính độc lập, khách quan, cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả; quy định rõ thẩm quyền, cá thể hóa trách nhiệm của thẩm định,

phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; thực hiện triệt để đấu thầu qua mạng để giảm thủ tục, hạn chế tiêu cực trong đấu thầu.

Rà soát quy định nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu thầu, bảo đảm ngăn chặn hiệu quả, triệt để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động đấu thầu, quy định rõ trình tự, thủ tục, trách nhiệm thực hiện gắn với cơ chế thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát; hoàn thiện hệ thống chế tài, xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật đấu thầu; hoàn thiện quy định về công bố thông tin công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình, bao gồm cả thông tin về vi phạm pháp luật đấu thầu của tổ chức, cá nhân.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp bổ sung dự án Luật vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 4, tháng 10 năm 2022.

Nguồn: baohinhphu.vn

GIẢI PHÁP CHUYÊN ĐỔI SỐ ĐỒNG BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Bộ Xây dựng cho biết sẽ tập trung vào việc cải thiện chỉ số cấp phép xây dựng theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. Đặc biệt, giải pháp chuyên đổi số được đẩy mạnh để đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính.

Theo đó, thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

Cụ thể, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan và hoàn thành trong năm 2023; Đồng thời, tập trung dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật.

Bộ Xây dựng cho biết sẽ nghiên cứu, rà soát các luật có liên quan đến đầu tư tạo tài sản, phát triển năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở... cũng như các điều khoản liên quan trong các Nghị định hướng dẫn thi hành và kiến nghị phương án bổ sung, sửa đổi phù hợp đối với những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp.

Các văn bản quy phạm pháp luật được nghiên cứu, đề xuất phương án thực hiện tích hợp để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật, Bộ Xây dựng cho biết.

Song song với việc theo dõi, đánh giá và nắm bắt kịp thời bất cập trong thực hiện các văn bản pháp luật mới ban hành như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng và văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Xây dựng sẽ kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền nhằm tháo gỡ vướng mắc.

Giải pháp chuyển đổi số đáng chú ý là được đẩy mạnh để đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính. Bộ Xây dựng sẽ thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và “Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính.

Nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Vấn đề nữa là việc tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh cũng được gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát.

Đồng thời, Bộ Xây dựng khẳng định sẽ gắn cải cách thủ tục hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa Bộ Xây dựng.

Những kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh được tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả và công khai kết quả xử lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; Thực thi Phương án đơn giản hóa sau khi được phê duyệt.

Ngành Xây dựng cùng với đó sẽ đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, tư vấn và đối thoại chính sách với các tổ chức quốc tế có uy tín nhằm phục vụ thu hút nguồn lực cũng như sự ủng hộ của đối tác cho mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Mới đây, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương về việc sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nhằm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, khoa học, phòng tránh sớm các rủi ro, sai phạm, tiêu cực.

Trong văn bản số 639/BTTTT-THH ban hành ngày 28/02, Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết hiện cả nước đang đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số, ngân sách nhà nước chi cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số cũng được quan tâm, bố trí.

Nguồn: kinhtemoitruong.vn

CHÍNH PHỦ: ĐỀ RA 5 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI KHU VỰC BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN

Phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng biên giới gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội; giảm nghèo bền vững, thu hẹp chênh lệch vùng, miền; cải thiện rõ rệt và nâng cao chất lượng đời sống, sức khỏe của Nhân dân.

Đó là một trong các mục tiêu của Nghị quyết số 23/NQ-CP về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền vừa được Chính phủ ban hành ngày 02/3/2022.

Nghị quyết nêu rõ, khu vực biên giới là một địa bàn trọng yếu, đóng vai trò là “phên dậu” của quốc gia, với đường biên giới trên đất liền trải dài hơn 5.000km bao gồm nhiều cửa khẩu thông với các nước láng giềng nên việc phát triển kinh tế, thương mại, an sinh xã hội trên khu vực này rất quan trọng và cần thiết nhằm phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền, qua đó tạo điều kiện cho kinh tế của một vùng, một địa phương cũng như kinh tế của cả quốc gia phát triển, góp phần tăng cường, mở rộng và nâng cao hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa nước ta với các nước láng giềng (Trung Quốc, Lào, Campuchia) và các nước khác trong khu vực.

Trong bối cảnh kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn nhưng Đảng và Nhà nước luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và chăm lo đầu tư xây dựng, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh tại khu vực biên giới. Nhờ đó, kinh tế - xã hội khu vực biên giới đã có nhiều chuyển biến rõ rệt, nhiều địa bàn có tốc độ tăng trưởng cao hơn mức bình quân chung của cả nước.

Tuy nhiên, với trình độ và cơ hội phát triển chênh lệch, kinh tế - xã hội vùng biên giới còn chậm phát triển so với mặt bằng chung của tỉnh biên giới và cả nước, kinh tế nông nghiệp vẫn là chủ đạo, công nghiệp và thương mại dịch vụ nhìn chung chưa phát triển, chưa có sản phẩm chủ lực, sức cạnh tranh yếu, thương mại tiểu ngạch vẫn là chủ yếu, hạ tầng thương mại hạn chế,... Do vậy, để khai thác tốt các tiềm năng và lợi thế tại khu vực biên giới nhằm phát triển kinh tế biên giới, cần phải tiếp tục nghiên cứu, rà soát các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển để điều chỉnh và có những giải pháp phù hợp với thực tế.

Thu hút nguồn lực phát triển kinh tế khu vực biên giới

Nghị quyết đề ra 5 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm gồm: 1. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế khu vực biên giới; 2. Huy động, sử dụng nguồn lực, thu hút nguồn lực phát triển kinh tế khu vực biên giới; 3. Phát triển kết cấu hạ tầng khu vực biên giới; 4. Phát triển sản xuất khu vực biên giới; 5. Thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh, an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững ở khu vực biên giới.

Trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan đẩy mạnh hợp tác quốc tế, kêu gọi thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, vốn viện trợ và vốn vay ưu đãi cho các dự án xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng cho khu vực biên giới.

Các Bộ, ngành có liên quan và địa phương có biên giới ưu tiên dành nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống, nhất là phát triển hệ thống hạ tầng giao thông kết nối từ vùng kinh tế phát triển tới vùng khó khăn; trong đó, cần thực hiện việc rà soát và xác định rõ đối tượng, địa bàn cụ thể, những công trình thực sự cần thiết, cấp bách, có tính liên kết vùng tại khu vực biên giới để tạo động lực thúc đẩy phát triển, bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm tránh dàn trải, kéo dài và phù hợp chủ trương “kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế; phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh”.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các địa phương liên quan xây dựng, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp theo vùng chuyên canh tập trung, có quy mô phù hợp, phát huy tiềm năng thế mạnh của từng vùng miền gắn với thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm (OCOP); hướng dẫn thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng theo hướng tăng diện tích trồng các cây có giá trị kinh tế cao gắn với việc hình thành các vùng chuyên canh, tập trung.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan xây dựng, cập nhật bản đồ địa hình, bản đồ địa chính các khu vực biên giới; giám sát biến động nguồn nước và các hoạt động khác trên khu vực biên giới đất liền, vùng biển, hải đảo giữa Việt Nam với các nước chia sẻ, cung cấp dữ liệu cho các bộ, ngành và địa phương liên quan khai thác, ứng dụng, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực các tỉnh biên giới.

Các cơ quan có liên quan rà soát, cơ cấu lại đất đai, hoàn thành việc giao đất, giao rừng, khoán bảo vệ rừng cho nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, tạo điều kiện ổn định và cải thiện đời sống cho nhân dân. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt và ô nhiễm môi trường vùng đồng bào dân tộc, miền núi, biên giới, gắn với chính sách định canh, định cư vùng miền núi, biên giới.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 03/3, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã ký Quyết định số 24/QĐ-UBQGCĐS ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.**

Theo đó, Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Ủy ban). Quy chế

này áp dụng đối với các thành viên Ủy ban và Tổ công tác giúp việc Ủy ban (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

Ủy ban làm việc dân chủ, công khai và do Chủ tịch Ủy ban quyết định. Ủy ban và thành viên Ủy ban, Tổ công tác và thành viên Tổ công tác không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ủy ban trong hoạt động của Ủy ban và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

Các thành viên Ủy ban chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Việt Nam. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Ủy ban có thể làm việc theo các hình thức như tổ chức phiên họp định kỳ, cuộc họp đột xuất, tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc cho ý kiến bằng văn bản.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 414/QĐ-UBQGCPĐT ngày 21/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử.

***Ngày 25/02, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 282/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam.**

Theo Quyết định, Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên.

Ủy ban quốc gia có nhiệm vụ phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách về thanh niên và công tác thanh niên; nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp, biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành đối với thanh niên và công tác thanh niên.

Đồng thời, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện điều tra, khảo sát, giám sát, việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên.

Bên cạnh đó, giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành về thanh niên và công tác thanh niên; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, phản biện các chính sách, pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên; thực hiện các hoạt động đối ngoại thanh niên theo quy định pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Chủ nhiệm Ủy ban là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban gồm: Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ nhiệm thường trực; Thứ trưởng Bộ Nội vụ; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các thành viên Ủy ban gồm: Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thứ trưởng Bộ Tài chính; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thứ trưởng Bộ Y tế; Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Tư pháp; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao; Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam; Mời lãnh đạo các đoàn thể, cơ quan trung ương sau tham gia: Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội; Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam.

Cơ chế hoạt động của Ủy ban được thực hiện theo nguyên tắc phối hợp liên ngành, có phân công nhiệm vụ và trách nhiệm thực hiện cho các thành viên. Thành viên Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là cơ quan thường trực của Ủy ban, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban theo quy định. Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam quyết định danh sách thành viên của Ủy ban theo đề xuất của các cơ quan có liên quan được quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Chủ nhiệm Ủy ban quyết định thành lập Ban Thư ký, Văn phòng giúp việc đảm bảo nguyên tắc tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thành viên Ban Thư ký làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, Văn phòng Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam sử dụng biên chế nhân sự của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để thực hiện nhiệm vụ.

Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ủy ban. Người đứng đầu các tổ chức có đại diện là thành viên Ủy ban có trách nhiệm cử cán bộ, công chức giúp việc và chỉ đạo cơ quan, tổ chức mình thực hiện các nhiệm vụ được phân công phối hợp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

*** Quyết định số 277/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành Khung hành động đổi mới cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.**

Trong đó, về cải thiện kết quả phát triển con người cho đồng bào dân tộc thiểu số, trong tháng 3/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ ban hành Quyết định thiết lập cơ chế tổ chức thực hiện giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân

tộc thiểu số, đã phê duyệt tại Quyết định số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của các trường phổ thông dân tộc nội trú và dự thảo Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của các trường phổ thông dân tộc bán trú.

Dự kiến trong tháng 3/2022, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sẽ ban hành Thông tư hướng dẫn về công tác tư vấn hướng nghiệp, việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Cũng trong tháng 3, Chính phủ sẽ ban hành Nghị quyết quy định về chế độ bồi dưỡng hàng tháng cho nhân viên y tế thôn bản và cô đỡ thôn bản để củng cố mạng lưới nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản.

Về tăng cường quản trị và quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, dự kiến trong tháng 3/2022, Chính phủ sẽ ban hành Nghị định quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện chung cho ba Chương trình mục tiêu quốc gia, bao gồm: (i) lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng tại địa bàn cấp xã, (ii) quy định chung trong tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, và (iii) quy định đặc thù chung trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

Ủy ban Dân tộc sẽ ban hành Thông tư thiết lập quy trình giám sát, đánh giá dựa trên kết quả của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2030, bao gồm các chỉ số thúc đẩy bình đẳng giới và được phân tổ theo giới.

*** Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.**

Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gồm 5 biểu: Biểu số 1: Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của cả nước. Biểu số 2: Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của các vùng kinh tế - xã hội. Biểu số 3: Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của các vùng kinh tế trọng điểm. Biểu số 4: Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Biểu số 5: Một số chỉ tiêu liên quan đến tổng sản phẩm trên địa bàn của các vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong đó, một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của cả nước gồm: Tổng sản phẩm trong nước (GDP); các cân đối lớn của nền kinh tế như tích lũy, tiêu dùng, cán cân thanh toán quốc tế, ngân sách nhà nước, xuất, nhập khẩu hàng hóa; năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP); đầu tư, xây dựng; doanh nghiệp, hợp tác xã; nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ; chỉ số giá.

Chỉ tiêu xã hội chủ yếu của cả nước gồm: Dân số, lao động; giáo dục; khoa học công nghệ; y tế; mức sống dân cư.

Quyết định yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy định trong Khung đánh giá, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/12 và cập nhật, bổ sung, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư vào ngày 20/3 năm tiếp theo; đồng thời, rà soát đề xuất điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo ngành, lĩnh vực được phân công trong trường hợp cần thiết, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân công các sở, ban, ngành trên địa bàn thực hiện các chỉ tiêu trong Khung đánh giá, định kỳ hàng năm, 5 năm đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; xây dựng Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm cấp huyện trên cơ sở Khung đánh giá và Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ: BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN MỘT CỬA

Ngày 27/02, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký Quyết định số 125/QĐ-BNV ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nội vụ.

Theo đó, Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động Bộ phận Một cửa của Bộ Nội vụ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ.

Nguyên tắc hoạt động

Lấy sự hài lòng làm thước đo chất lượng, hiệu quả phục vụ của công chức và cơ quan Bộ Nội vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và công dân. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quản lý tập trung, thống nhất.

Giải quyết thủ tục hành chính phải bảo đảm kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ. Quá trình giải quyết thủ tục hành chính được theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong môi trường điện tử và có sự tham gia của tổ chức, công dân.

Không làm phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân ngoài quy định của pháp luật. Công chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thực hiện trách nhiệm giải trình về thực thi công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của Lãnh đạo Bộ.

Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế có liên quan đến thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết ử tục hành chính mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Nhiệm vụ của Bộ phận Một cửa

Công khai đầy đủ, kịp thời bằng phương tiện điện tử, trên Cổng dịch vụ công của Bộ, Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng văn bản danh mục thủ tục hành chính được thực hiện tại Bộ phận Một cửa; các nội dung thủ tục hành chính được công khai theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

Hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính; tiếp nhận, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính; giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân; thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, trả kết quả giải quyết cho tổ chức, công dân đối với trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu giải quyết ngay trong ngày hoặc các thủ tục hành chính được giao hoặc ủy quyền cho công chức tại Bộ phận Một cửa giải quyết; hỗ trợ tổ chức, công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan khác có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức được giao nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân đối với công chức Bộ Nội vụ liên quan đến việc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, chuyển hồ sơ giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển ý kiến giải trình của cơ quan có thẩm quyền về các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến tổ chức, công dân.

Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ được xây dựng tập trung, thống nhất, tạo thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ để tiếp nhận, giải quyết, theo dõi, đánh giá chất lượng thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.

Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định pháp luật để xác thực thông tin cho tổ chức, công dân và phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Văn phòng Bộ Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá từ Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ; tích hợp kết quả đánh giá với hệ thống đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo thời gian thực; công khai kết quả đánh giá nội bộ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Tại Bộ phận Một cửa bố trí khu vực cung cấp thông tin, thủ tục hành chính; khu vực tiếp nhận và trả kết quả khoa học, hợp lý phù hợp với yêu cầu chuyên môn trong tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm thuận tiện cho tổ chức, công dân khi đến giao dịch theo quy định của Nghị định số 61/NĐ-CP. Khuyến khích việc tích hợp các dịch vụ tiện ích để hỗ trợ, phục vụ nhu cầu của tổ chức, công dân khi đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa của Bộ Nội vụ...

Quyền hạn của Bộ phận Một cửa

Được đề nghị các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Từ chối tiếp nhận các hồ sơ chưa đúng quy định; chủ trì theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; yêu cầu các đơn vị, cơ quan có thẩm quyền thông tin về việc tiếp nhận và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, công dân; đôn đốc các đơn vị tham gia Bộ phận Một cửa xử lý hồ sơ đến hoặc quá thời hạn giải quyết.

Theo dõi, đôn đốc, nhận xét, đánh giá công chức do các đơn vị thuộc Bộ cử đến công tác tại Bộ phận Một cửa về việc chấp hành thời gian lao động, các quy định của pháp luật về chế độ công vụ, quy chế văn hóa công sở, nội quy của cơ quan.

Đề xuất việc đổi mới, cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ, thực hiện công vụ đúng thời hạn, thuận tiện cho tổ chức, công dân; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đề xuất cấp có thẩm quyền nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng thông tin và phần mềm ứng dụng của Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ; tham gia bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các Hệ thống này...

Nguồn: moha.gov.vn

CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 3/2022

Điều kiện mới về kinh doanh bất động sản; mức thu lệ phí trước bạ ô tô điện chạy pin là 0% trong vòng 3 năm; tăng mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc;... là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 3/2022.

*** Điều kiện mới về kinh doanh bất động sản có hiệu lực từ 01/3/2022**

Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực từ ngày 01/3/2022.

Nghị định này quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Kinh doanh bất động sản, bao gồm các nội dung về điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản; về các loại hợp đồng mẫu kinh doanh bất động sản; về chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công

trình xây dựng có sẵn; chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai và thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản.

*** Mức thu lệ phí trước bạ ô tô điện chạy pin là 0% trong vòng 3 năm kể từ 01/3/2022**

Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ, với ô tô điện chạy pin, trong vòng 3 năm kể từ ngày 01/3/2022, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%; trong vòng 2 năm tiếp theo, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 50% mức thu đối với ô tô chạy xăng, dầu có cùng số chỗ ngồi.

*** Bổ sung quy định quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa**

Có hiệu lực từ ngày 15/3/2022, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường.

Trong đó, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP bổ sung thêm quy định quản lý về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa vào Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.

Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ giúp Chính phủ quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; hướng dẫn nâng cao năng lực kỹ thuật cho hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và hỗ trợ phát triển sản phẩm, hàng hóa chủ lực, phát triển kinh tế - xã hội của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương; quy định hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và vật mang dữ liệu; quản lý tổ chức triển khai, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực được phân công quản lý.

*** Tăng mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc**

Thông tư số 02/2022/TT-BNV ngày 29/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh tăng mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc có hiệu lực từ ngày 15/3/2022.

Thông tư số 02/2022/TT-BNV áp dụng với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (gọi là cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc).

Mức trợ cấp hàng tháng được điều chỉnh như sau: Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: 2.473.000 đồng/tháng (trước đây là 2.116.000 đồng/tháng); đối với cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã: 2.400.000 đồng/tháng (trước đây là 2.048.000 đồng/tháng); đối với các chức danh còn lại: 2.237.000 đồng/tháng (trước đây là 1.896.000 đồng/tháng).

*** Quy định mới về hoạt động trạm thu phí đường bộ**

Theo Thông tư số 45/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động trạm thu phí đường bộ có hiệu lực từ ngày 31/03/2022, tiêu chí thành lập trạm thu phí đường bộ là phải đặt trong phạm vi của dự án; phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư hoặc trong Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Thực hiện hình thức thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử không dừng và sử dụng công nghệ thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ tiên tiến, hiện đại; trường hợp áp dụng hình thức khác phải được cấp có thẩm quyền cho phép; trường hợp trạm thu phí hoàn vốn cho dự án đối tác công tư phải đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án.

Công khai vị trí trạm thu phí trên phương tiện thông tin đại chúng trung ương và địa phương; tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã nơi đặt trạm thu phí kể từ khi cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Hoạt động trạm thu phí đường bộ phải được công khai, minh bạch; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân của người sử dụng, chỉ cung cấp thông tin khi có sự đồng ý của người sử dụng hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

*** Từ 15/3/2022, tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất khẩu trang, găng tay y tế**

Theo Thông tư số 03/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, các mã hàng khẩu trang y tế tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất gồm: Mã hàng 6307.90.40; mã hàng 6307.90.90.

Các mã hàng găng tay y tế tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất gồm: Mã hàng 3926.20.90; mã hàng 4015.11.00; mã hàng 4015.19.00.

Bộ trang phục phòng chống dịch (gồm quần áo, kính, khẩu trang y tế, mũ bảo hộ, găng tay, giày) mã hàng 6210.10.90 cũng tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/3/2022 đến ngày 31/12/2022.

Đối với những lô hàng khẩu trang y tế, găng tay y tế, bộ trang phục phòng chống dịch đã làm thủ tục hải quan tạm nhập từ ngày 01/01/2022 đến trước ngày 15/3/2022 được tiếp tục thực hiện tái xuất theo quy định tại Nghị định 69/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* **Chủ tịch nước:**

Quyết định thăng cấp bậc hàm từ Thiếu tướng lên Trung tướng đối với Thứ trưởng Bộ Công an Lê Quốc Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, từ ngày 01/3/2022.

* **Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Huy, Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) giữ chức vụ Tổng Giám đốc SCIC.

Thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch mạng lưới báo chí

Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 25/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Quyết định, Chủ tịch Hội đồng là ông Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ. Phó Chủ tịch Hội đồng là ông Phạm Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các Ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo của các Bộ, cơ quan: Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Tư pháp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Ngoại giao; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Tuyên giáo Trung ương; Báo Nhân dân; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Hội Nhà báo Việt Nam; Hội Xuất bản Việt Nam; Học viện Báo chí tuyên truyền.

Ủy viên phản biện là các chuyên gia trong lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở và xuất bản, in, phát hành.

Tư vấn phản biện độc lập: Ông Trần Bình Minh, nguyên Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; ông Nguyễn Thế Kỷ, nguyên Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; ông Vũ Đình Thường, nguyên Vụ trưởng Vụ Báo chí - Xuất bản - Ban Tuyên giáo Trung ương.

Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định là Bộ Thông tin và Truyền thông.

* **Bộ Công an:**

Đại tá Nguyễn Ngọc Lâm, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và buôn lậu (Cục C03), Bộ Công an, kể từ ngày 01/3/2022.

Thượng tá Bùi Quang Bình, Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương, kể từ ngày 01/3/2022.

Đại tá Vũ Thanh Tùng, Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh được giao phụ trách Công an tỉnh trong thời gian kiện toàn Ban Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh.

Đại tá Lê Minh Hà, Phó Cục trưởng Cục B03 được điều động đến nhận công tác tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương để thực hiện quy trình bầu Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trung tá Nguyễn Đại Đồng, Trưởng phòng Phòng An ninh Văn hóa - Thể thao và Lao động xã hội, Cục An ninh Chính trị nội bộ (Cục A03) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng.

Đại tá Trần Đình Chung, Phó Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ.

Đại tá Lê Ngọc Châu, Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động (K02), Bộ Công an.

Trung tướng Phạm Quốc Cường, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động được điều động về Ban Nghiên cứu chuyên đề giúp việc Bộ trưởng Bộ Công an từ ngày 01/3/2022.

Đại tá Đỗ Triệu Phong, Giám đốc Công an tỉnh Kiên Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh (A08), Bộ Công an.

Đại tá Đinh Văn Nơi, Giám đốc Công an tỉnh An Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh.

Đại tá Lâm Phước Nguyên, Phó Giám đốc Công an tỉnh Hậu Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh An Giang.

Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Long được bổ nhiệm làm Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự, Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam thuộc Bộ Công an.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Nguyễn Hiền Lâm, Trưởng phòng Phòng Quản trị thuộc Cục Quản trị Ngân hàng Nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản trị Ngân hàng Nhà nước, kể từ ngày 01/3/2022.

Ông Nguyễn Việt Dũng, hiện đang được giao nhiệm vụ Thư ký Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tương đương Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) được bổ nhiệm giữ chức danh Thư ký Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 01/3/2022.

Ông Đoàn Ngọc Lưu, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Thăng Long được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 01/3/2022.

*** Thành phố Hà Nội:**

Ông Nguyễn Kim Khiêm (Nguyễn Kim Trung), Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội phụ trách kênh VOV2 (Đài Tiếng nói Việt Nam) được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc, Tổng biên tập Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Nguyễn Hồng Dương, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, thôi giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Phạm Xuân Đài, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Hải Hà được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Nguyễn Kim Anh, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, thôi giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Hải Hà nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Đỗ Ngọc Nam thôi giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được phân công giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh khóa 9, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Nguồn: baochinhpvu.vn